

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Một Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

聞新省陸

IMP. TYPO-LITHO F. H. SCHNEIDER SAIGON.

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Mua mỗi 12 Tháng 5⁰⁰
 6 " " 3⁰⁰
 Mua chiếu 12 Tháng 8⁰⁰
 6 " " 5⁰⁰
 Không Bán 3 Tháng

GIÁ BÁN LẺ
 TỪ SỐ 010

Quần

NĂM THỨ TƯ

JEUDI 22 DÉCEMBRE 1910

SỐ 152

NGÀY 21 THÁNG 11, NĂM CANH-TUẤT

Ai muốn mua nhứt
 trình thì giờ thơ và
 bạc phải đồng vầy
LỤC TỈNH TÂN VĂN
SAIGON

MỤC LỤC

- 1 — Quốc-âm cải-lương.
- 2 — Đông-dương thời sự.
- 3 — Văn ban tranh lợi.
- 4 — Bón hạt thời sự.
- 5 — Hưong truyền.
- 6 — Nam kỹ nông vụ.
- 7 — Ngoại sử truyền.
- 8 — Bạc học.
- 9 — Sự xuất tân kỹ.
- 10 — Tập vụ.
- 11 — Nhân đàm.
- 12 — Thai.
- 13 — Những điều nên biết.
- 14 — Thơ tin vãng lai.

SÁCH TỰ VỊ TIẾNG LANGSA — ANNAM CÓ HÌNH
DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ
 Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn

Đầu năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyền tự vị tiếng LANGSA — ANNAM của quan **ĐỐC TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn, in lại sẽ hườn thành. Quyền này in lại rất khéo lắm; chẳng những là chữ rõ bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều bản vẽ làm cho dễ hiểu dễ xem.

Giá bán định như sau này, xin chú vị khán quan tường lãm.

I. — Chú vị nào đã mua tờ **LỤC TÌNH TÂN VĂN** mà mua lại một năm nữa hay là chưa mua mà muốn mua trọn một năm thì *Bản Quán* tường tình cổ cấp sẽ giảm cho 25% (*nhị thập ngũ phần chi bả*). Vậy giá mỗi quyền là..... **4 \$ 50.**

Song muốn cho đặng giảm giá như vậy thì khi gửi bạc mua nhứt trình, phải ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** in nơi sau đây mà gửi tới **NHÀ BÁN SÁCH F.-H. SCHNEIDER** và cũng gửi luôn số bạc y theo trong **NOTA** sau này.

II. — Như ai không mua tờ **LỤC TÌNH TÂN VĂN** mà ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** và gửi tới, cũng gửi bạc theo luôn thì sẽ được giảm 15%. (*thập ngũ phần chi bả*). Thì giá mỗi quyền còn (xin xem **NOTA** sau đây thì rõ)..... **5 \$ 10.**

III. — Còn đợi sách in rồi mà mua thì giá mỗi cuốn là..... **6 \$ 00.**
 Xin chú vị xem nơi sau đây các trường mẫu tự vị này.

Nota. — 1^o Khi gửi tờ **GIAO KẾT** phải gửi lên 1 \$ 00; tới tháng **Octobre** phải gửi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho đôi 2 \$ 50 nữa.
 2^o Còn để chú vị nào không mua tờ **Lục-tình-tân-văn** thì khi gửi tờ **GIAO KẾT** phải gửi theo 1 \$ 00, tới tháng **Octobre** gửi 1 \$ 00 nữa còn 3 \$ 10 thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giấy thép cho đôi.

TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE
 Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn.

Tôi tên là _____, tước nghề: _____
 ở tại _____ có mua một năm tờ **LỤC TÌNH TÂN VĂN**. (Như không có mua nhứt trình thì phải bôi câu trên đây) xin **M. F.-H. SCHNEIDER** là chủ nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đem tên tôi vào sổ những người chịu mua quyền tự vị Langsa — Annam của ông Trương-vĩnh-Ký soạn, mới in lại.

Tôi gửi theo đây một cái **mandat** số bạc là một đồng y theo lời rao **Bản quán** tờ **LỤC TÌNH TÂN VĂN** và tôi giao kết tới tháng **Octobre** sẽ gửi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khi đặng tự vị rồi, nhà thơ đòi tôi sẽ trả.

Làm tại _____, ngày _____ 1910.

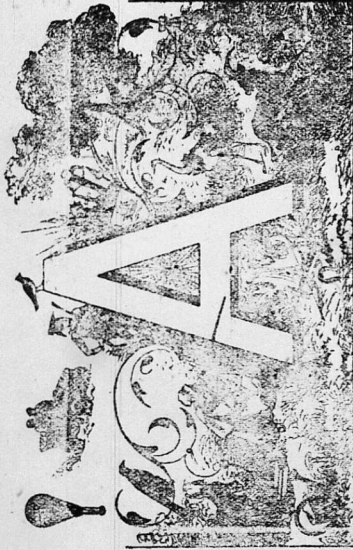
Chữ ký tên:

Xin để tên họ, chỗ ở, số bạc mình gửi và ký tên rồi gửi tới nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đường **CATINAT** và đường **KRANTZ** Sài Gòn cho người ta đem vào sổ.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

PETIT DICTIONNAIRE

FRANCAIS-ANNAMITE



A sm. Chữ đứng (đầu chữ) cái tây.
 Pause d'a, nêi chữ a || Ye savoir
 ni A m B, không biết chữ A
 chữ B, = không biết chữ nhưt là
 một = đối diện.
 A (Avoir), it a, nó có. It y a, có.
 A privatif. Vô || A l'été, vô đạo.
 A prep. cho; nơi, tại. A lai...
 cho nó. A Saigon, tại (nơi) Saigon.
 Dire à... nói với ai cũng....
 Abaissement sm. Sự sụt (hạ
 xuống). Abaissement de l'Etat, vận
 sự Nhà nước.
 Abaisser va. Hạ xuống. Abaisser
 les superbes, hạ kẻ kiêu ngạo
 xuống. || S'abaisser vpr. hạ mình
 xuống; cúi xuống.
 Abajone sf. Cái đều (con thoi).
 Abandon sm. Sự bỏ đi || A l'aban-
 don adv. bỏ xuôi; bầy-ba.

Dictionnaire, F.-A. P. Ky.

ABA

(cho trâu bò, voi, ngựa ăn).
 Abatis sm. Đống đờ (dã đốn, đã
 hạ, đã giết, đã làm thịt ra). || A-br-
 tis d'un cochon, thịt (xương) heo
 sã ra. (cả con heo làm thịt sã ra).
 Abat-jour sm. Cửa lá sàch (cho



sáng trên sáng xuống). || Chapeau
 cho tù sáng xuống. || Chapeau
 sự ngã lòng.
 Abattement sm. Sự yếu sức;
 sự ngã lòng.
 Abattreur sm. Hay đập (danh).
 Abattoir sm. Lò thịt; lò capo.
 Abatre va. Hạ xuống; đốn;
 phá. Abatre un arbre, đốn cây.
 Abatre un mur, đập vách, phá vách
 xuống. || S'abatre vpr. ngã xuống;
 quỵ xuống (tagra); bu, và (rười,
 đuối, kiêu). Le vent s'abat, gió
 lạng.

Abat-vent sm. Bờ
 che (dán) gió.
 Abat-vent sm.
 Nóc / toà giảng.
 (cho s'm giảng).
 Abbé sf. Nhà dòng.
 Abbé sf. Thầy cai
 ông cha, cha.
 Abbasse sf. Bả cai
 dòng nữ-tu.
 A B C sm. Sách vần; sách
 sách học vần. So-hoc.
 Abceder va. Ra mắt (mù); làm
 mù.
 Abcès sm. Mụn làm mù.
 Abécissement sf. Sự từ chức; sự
 từ ngôi.
 Abdiquer va. Từ ngôi, nhường

ABD

ngô). Abdiquer la couronne, ngôl
 hâu.)
 Abdomen sm. Bụng dưới; bụng.
 Abdominal, a, aux adj. Thuộc về
 dạ dưới, (bụng).
 Abécédaire sm. Sách học chữ,
 học vần.
 Abécquer va. Bút mài; chuyèn
 mài.
 Abêse sf. Lỗ nước chảy ống cho
 cối xay nó xáy đi.
 Abêlle sf. Con ong.



Abêtr va. Làm cho ra đẹp. || So-
 bêtir vpr., ra đẹp, ra khỏe.
 Abhorrer va. Ghét; ghét.
 Abime sm. Vực sâu.
 Abime va. Bỏ xuống vực;
 ngã; làm hư. Le pluie abime le
 chemin, mưa làm hư đường đi. ||
 S'abimer vpr., sa vực; hư đi.
 Abject, e adj. Hèn-mạt.
 Abjection sf. Sự hèn hạ.
 Abjuration sf. Sự bỏ điều làm-
 lỗi đi.
 Abjurer va. Thề mà bỏ; bỏ
 đạo. Abjurer sa religion, bỏ đạo
 mình đi.
 Able sm. V. Ablette.
 Alégaat sm. Phó sứ Đức Giáo-
 tông.
 Aléret sm. Cái vót.
 Alélette sf. Con cá bạc. (gặp, vảy

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION**

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THƠM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — *Giá*. : 2 fr. 50.

Quyển này đã đăng Bồn quốc học hiệu hội đồng đoán nạp, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên tâng khen người soạn sách này vì biết dùng lúc nhàn mà tưng lặt đặt bày một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cũng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu đồng tấn bộ trong đạo tri cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiếm nhưỡng thủ tánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì đã vào bậc thành hiền. Dầu vậy những đấng ấy nằng nắn tận tâm kiệt lực, một lo làm phương liệu kể làm cho Đại-pháp đáng trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phúc, vì đứng nhà nước Langsa điều dắc, bảo hộ mở mang trí hóa như thế.

**SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ
TIÊU HỌC**

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỌC BỔN của MAYBON là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bồn quốc diễn dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Saigòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — *Giá*. 0 \$ 60.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã đăng Bồn quốc học hiệu hội đồng đoán nạp để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tuổi làm sử ký Annam, còn bậc thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sự tích nước Nam, cũng có đều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiên sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta đứng nền danh như thế, mà đăm lòng kính chuộng. Mấy ông dốt sách này đã ra công lừa lọc mà gôm tặc các tích xưa cho dựng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hẳn cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua đặng mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mắt liền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đổi lấy nhiều truyện sử Tàu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUẬT LƯỢC.) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: TỈNH GIA-ĐÌNH, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Saigòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-đình và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mát. — *Giá*: 0 \$ 35.

QUYỂN NHỊ: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Saigòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải mấy tiếng mát. — *Giá*. 0 \$ 35.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỔ ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Saigòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cổ Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mát. — *Giá*. 0 \$ 50.

Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả và cổ Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng đặng.

In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

able sm. V. Ablette. Abhégat sm. Phó sứ Đức Giáo-tông. Abheret sm. Cái vợt. Ablette sf. Con cá bọ. (Gép. vạt) m. Abéas sm. Mọt làm mủ. Abédication sf. Sự từ chức; sự từ ngôi. Abdiquer va. Từ ngôi, nhường m. abataridis, cây dộc (dị). || Se- betaritr, opr. dộc đi. Abhat-faim sm. Cục thịt lớn; mồn nhứt (trong đồ ăn). Abhat-foin sm. Lỗ bỏ rom-có m. Abéas sm. Mọt làm mủ. Abédication sf. Sự từ chức; sự từ ngôi. Abdiquer va. Từ ngôi, nhường

tes superposés, và... || S abaisser opr. hạ mình xuống; cũi xuống. Abajone sf. Cái dậu (con thú). Abandon sm. Sự bỏ đi || A l'avan- don adv. bỏ xuội; bày-bà. Dictionnaire, F.-A. P. Ky.

J. BERTHET

Boulevard Charner

MÓN BÀI SỐ 68 1/2 1/2 1/2

SAIGON



Có trữ sẵn một kho máy nói và bán nói, bán hát tiếng Annam, tiếng Caomên, tiếng Chêc và tiếng Langsa. hiệu Pathé

Ai muốn xin cuốn mục lục mà xem ông sẽ gởi mà cho không.

Vertical Chinese text on the left side of the illustration, likely providing details about the product or agent.

Những máy nói hiệu PATHÉ hát không dùng kim, thì là quý hơn hết và danh tiếng hơn hết cả và thế-giang. Những đĩa hiệu PATHÉ mà nói được suông-sẻ như tiếng người, là cũng bởi nhờ có cây kim ngọc-thạch đó, kim ngọc-thạch chẳng hề làm cho đĩa PATHÉ hư mà lại không dể chi tróc trở chẳng phải như máy kim, hát rồi mỗi đĩa phải thay đổi hết.

PHÂN

Lời rao cho ai này dặng hay:
"HÀNG RƯỢU MÁY LANGSA"
 ở tại Bình-tây Chợ lớn
 Có bán thứ phân để trồng thuốc hút,
 hay là cây chi khác
 Giá bán là: 2\$50 một trăm cân kilo
 (100") hay là: 1\$50 một tạ.
 Phân này thè dặng bánh
 dầu và phân gòn.

Vertical Chinese text on the right side of the advertisement, likely a translation or additional information for the 'PHÂN' product.

Vertical Chinese text on the far right edge of the page, possibly from an adjacent advertisement.

NHÀ ĐẠI THƯƠNG TRÚ ĐỦ CÁC HÀNG HÓA

J. BERTHET

DƯƠNG BOULEVARD
CHARNER MÔN BÀI SỞ 68

SAIGON

++ LẬP RA NĂM 1887 ++

Hãng J. BERTHET này trong 23 năm nay hằng lo lắng, làm cho người Annam ta biết các hàng hóa Langsa, nhưt là các món sau này:

RƯỢU

BORDEAUX trắng có, đỏ có của hãng BIRKEDAL HARTMANN và công ty ở

BORDEAUX BOURGOGNE trắng có, đỏ có của hãng FLAVIEN JEUNET HENRY ở tại RULLY

RƯỢU

Còn đựng nguyên thùng, nửa thùng hay là chiết ra ve rôi. CHAMPAGNE hiệu BOLLINGER Hiệu G. H. MUMM TISANE DE CHAMPAGNE hiệu ROEDERER CHAMPAGNE hiệu LEBRUN FRÈRES

RƯỢU

COGNAC hiệu LE MOULIN RƯỢU RHUM SAINTE ANNE WHISKY BUCHANAN BLACK AND WHITE

RƯỢU

QUINQUINA DUBONNET (bỏ và trắng kiện) COGNAC JAS HENNESSY (Nhà đặt rượu Cognac lớn hơn hết). ABSINTHE OXYGÉNÉE CUSENIER (thứ xanh và thứ trắng). LIQUEURS và SIROPS CUSENIER BIÈRE DRAGON (tốt và rẻ)

S

SỮA bò hộp có đường hiệu LA PETITE FERMIÈRE Cá hộp, thịt hộp, hàng bông đựng hộp hiệu AMIEUX FRÈRES

D

ầu thơm, nước thơm, hiệu CHRYSANTHEMIS DU JAPON mùi rất là ngọt ngào và lại thơm giai. Xà bông thơm hiệu con mèo con (LE PETIT CHAT.)

T

huốc vắn sẵn hiệu JUAN BASTOS. Danh tiếng thuốc rôi BASTOS và thuốc vắn sẵn của hãng BASTOS đã vang lừng các nơi không cần gì phải khoe nữa. Cả hoàn cầu đều dụng thuốc rôi và thuốc điều BASTOS là ngon.

MAY nói BÀN hát hiệu

PATHÉ FRÈRES QUẠT chạy bằng dầu lửa thường, để chi dụng trong nhà.

Xe máy đập hiệu SEMEUSE đã tốt, chắc và lại rẻ.

Tủ sắt hiệu VERSTAEN đã không sợ lửa mà lại cay phá không nổi.

Ghế ngồi, ghế fauteuil, ghế berceuse (xích đu) thật hiệu THONET, đủ sắc, đen, đỏ, vàng và đủ kiểu.

Ai muốn xin mục lục thì hãng BERTHET sẽ gửi mà cho

TỜ PHỤ LỤC TỈNH TÂN VẠN SỐ 152

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRỮ VÀ CHO MUỐN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHẰNG AI DÁM BỊ

C. PERRIN

MỘT MINH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N° 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

NĂM THỨ TƯ, SỐ 152

LỤC TỈNH TÂN VĂN

六省新聞

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

MỖI TUẦN ĐĂNG BAO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ái muốn mua nhựt trình thì gởi thơ và bạc, phải đề như vậy. Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER | Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIA TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG ĐỌC	IN MỘT LẦN GIÁ	IN 2 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 3 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 4 LẦN GIÁ MỖI LẦN	TRON THÁNG GIÁ	IN 2 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 3 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 6 THÁNG SÁP LÊN, GIÁ MỖI THÁNG
Mộ trương	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 60	25 \$ 00	20 \$ 00	
2/3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00	
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00	
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00	
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00	
1/12 — (6 phân).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00	
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00	
1 phân	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00	
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50	

MỤC LỤC

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| 1 — Quốc âm cải lương. | 8 — Bác học. |
| 2 — Đông-Dương thời sự. | 9 — Suu xuất tân kỳ. |
| 3 — Vạng bang tranh lợi. | 10 — Tạp vụ. |
| 4 — Bồn hạt thời sự. | 11 — Nhân đàm. |
| 5 — Hường truyện. | 12 — Thai. |
| 6 — Nam kỹ nông vụ. | 13 — Những điều nên biết. |
| 7 — Ngoại sử truyện. | 14 — Thơ tin vãng lai. |

SAIGON
 và ARMAND-COLI

Xin lục-châu quân tử có gởi
thơ-từ, bài-vở, hoặc mua nhật-
trình, hoặc trả-tiền, hoặc thương
lượng bất kỳ đều chi mà thuộc
về nhật trình thì cứ đề:

LỤC-TÍNH-TÂN-VĂN

7, Boulevard Norodom

SAIGON

mà thôi. Chớ có đề tên ai mà phải
lộn xộn với thơ tư của người mà
ra trẻ nãi.

CHỦ-NHỌN

QUỐC-ÂM CÁI-LU'NG

Từ khi hỗn độn sơ khai đến giờ, khắp cả hoàn-cấu nước nào cũng phải có thay đổi nhiều lần tiếng nói và chữ viết, ấy là hoặc mượn tiếng nước nấy mà chề ra, hoặc lấy chữ nước kia mà sửa lại, hoặc canh cái dọn trau chữ mình tiếng mình cho thành nhà tiêu tao, cho đủ tiếng đủ chữ mà dùng.

Duy nước Việt-Nam ta bởi đã lâu đời rồi; từ lúc Trưng-Trắc-nữ-Vương dậy binh chống cự nhà Tây-Hán bị thua Mã-Viện mà tự vận đi, thì nhà Hán cai trị nước Nam, đến sau có ông Sĩ-Nhíp là người nước Lỗ qua làm Giao-chỉ thái-thứ, ông nấy vẫn là người hay chữ lắm; lại hơn lúc ấy nhà Hán suy vi, bên Tàu tam quốc phân tranh, nên ông ấy ở yên nơi nước Nam cũng như vua vậy, chẳng

ai kèm chề, thiên hạ gọi là Sĩ-Vương, ông bèn dạy dân chữ như.

Sau lại bị nhà Ngô, Ngụy, Tần, Tống, Tề, Lương kê nhau mà trị hơn mấy ngàn năm, nên người nước Nam quen dùng chữ Tàu.

Đền sau qua lúc nhà Trần suy họ Hồ tiếm vị, năm 1406 nhà Minh lại cho Trương-Phụ qua lấy Annam nữa, lấy rồi lại lập trường, rài tứ-thơ ngũ-kinh, sách thuộc, sử tàu, ra cho dân học.

Bởi đó người Việt-Nam ta trong tiếng quốc âm phải mượn chữ như mà nói mới có tiêu-tao thanh-nhã, mới đủ tiếng mà dùng, cho nên những kẻ nào chẳng biết chữ như thì trong lời nói nghe ra lúng-túng vụng-vé, vì tiếng mình hèn ít lắm.

Nay đương kiêm chi thời, chữ và tiếng Đại-Pháp rất thông dụng, cho nên những kẻ học thông tiếng Pháp, thì trong lời nói hay dùng tiếng Langsa cũng như người biết chữ như thì dùng chữ như mà nói vậy, ấy cũng vì chữ quốc âm ta thiếu-thốn ít-oi lắm, nên nếu muốn nói việc chi cho rõ, thì ví chẳng dùng chữ như cũng phải dùng tiếng Langsa, chớ khó mà chẳng mượn của người cho dạng.

Song vì chúng ta mới theo Pháp-học là chừng bốn năm mươi năm nay, còn Nho-học thì đã hơn mấy mươi thế kỷ rồi, cho nên trong lời nói mà mượn chữ nho ít nghe phải thanh nhã hơn chữ Langsa một thí, vì một là mới lâu hai thứ khác nhau, hai là cái chữ Tàu đã luyện thành giọng Annam rồi, nên khi nói nó tiếp giọng dạng; còn chữ Langsa chưa ai luyện theo giọng Annam nên khi nói nghe

ra khác giọng mà phải chẳng ngon câu.

Tuy vậy chớ có một ít tiếng dễ nói, người ta đã luyện thành giọng Annam rồi như: *mỏa, toa*, bánh *bích-qui, xúp*, cái *mày-day*, cục *gôm*, nhà *ga* xe lửa, áo *bành-tô*, ường *cáphe*, đường *rây, ba-ton, xà-bông*, v. v.

Mấy tiếng ấy dùng nghe cũng là vừa tiếp dạng rồi, vậy trong 100 năm nữa tới tương có người sẽ chẳng dè nó là tiếng Langsa mà ra nữa, một tương nó là tiếng Annam mà thôi. Như tiếng **gát** là tiếng Langsa nay đã thành ra tiếng Annam rồi đó, vì hay nói **canh-gát, di-đôi-gát**, v. v.

Ấy đó, theo tri tôi thì dạng cơ hội này nên dùng thêm một mới tiếng Langsa nữa, tuy mới thì có khó nghe, nhưng mà trong một vài trăm năm nữa tiếng quốc-âm ta mới trở nên nhiều đủ như tiếng các nước dạng, chớ nếu nay Nho-học đã lờ-mờ, mà tiếng Langsa lại chẳng đem vô mà dùng thì lán lán tiếng quốc-âm ta chần chần còn những tiếng nói thường mà thôi, chớ muốn cho dạng có hơi se sua chi chút đánh, thì chắc là vô phương rồi đó.

Nhưng mà cách dùng tiếng Langsa theo ý tôi đây thì chẳng nên đọc theo giọng Langsa, một phải đọc theo giọng quê mùa, giọng Annam mà thôi, thì lâu năm chảy thảng nó mới hóa ra tiếng Annam dạng. Như tiếng *fromage*, nếu nói tiếng Langsa trọn câu thì nên nói cho rõ, còn bằng nói tiếng Annam cả, mà xen có một mình nó vào, thì nên nói *phô-mách* nghe tiếp giọng hơn; hoặc như tiếng *biscuit* mà nói cho sữ cho rõ thì biệt mấy ngàn năm nữa cho giống tiếng cho tiếp tiếng Annam dạng, chớ nếu mà nói *bích-qui* thì trong ít năm đây sẽ tiếp dạng.

Người trung-quốc hôm nay theo tân học, nên biết thiên-văn địa-lý bác-học hóa-học, địa-dư, văn-văn... theo các nước phương Tây, thì cũng dùng tiếng các nước mà âm lại theo chữ mình tiếng mình mà đọc. Annam ta lại làm lều chẳng lấy chữ Langsa mà âm lại cho gần, lại đi lấy của tàu đã âm rồi một lần, mà âm lại nữa, làm cho không trúng vào đâu hết.

Như nước *I-tu-li*, tàu âm là **意大利** song nếu đọc theo tiếng tàu thì mườn tượng *Y-tai-li*, còn đọc theo Annam thì có ra cái gì đâu, làm cho sai lạc ra xa lác. Hoặc như *Xanh-bê-téc-bua*, tàu âm là **聖彼得保** song nếu đọc theo tàu thì có phải là Thánh-bi-đắc-bào như mình vậy sao? Như tiếng Ca-kya mouni tàu âm chữ là *Thích-ca-mưu-ni* mà đọc thì *Xa-kia-mu-ni* mới phải tiếng chà-và đó.

Vậy từ này tôi tưởng những tiếng nào không thể nói ra Annam dạng thì nên lấy quyết tiếng Langsa mà nôm lại quốc-ngữ mà đọc, chớ đừng nôm vòng câu qua bên chữ tàu nữa, mà phải hai cho quốc-âm của mình, chẳng khác chi xưa tàu âm kinh phật bên thiên trước, rồi mình lấy đó mà âm lại nay thấy chúa mình phải đọc sai nát đi đó, chẳng nhập vào đâu cả, làm ra một thứ tiếng riêng, chẳng giống dạng tiếng nước nào trên địa cầu này, nghe ra dường như tiếng chim-chóc chi vậy, làm cho phật nghe khi có lẽ cũng điếc tai chớ chẳng không?

Phó-chủ-Bút: TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

**Chung-vô-diệm, cuốn thứ mười
và cuốn hoa nguyệt triều hí in rồi.**

DÔNG-DU'ÔNG THỜI SU'

HỌC-CHÁNH-ĐƯỜNG

Ông Prêtre, là quan Cai trưởng Chasseloup-Laubat nay đặng thăng cấp lên làm Đốc-học-Chánh hạng ba coi Nam kỳ thế cho ông De Cappe hưu trí.

Ông Russier, Sĩ học trường Giám Đốc tam hạng Nam-kỳ, nay chuẩn ra ngoại ngạch và tạm thế làm Đốc-học-Chánh xứ Cao-Mang thế cho ông Fontaine hưu trí.

Ông Flament, là Huấn-đạo nhưt hạng quyền Đốc học Chánh Cao Mang, nay trở về chức cũ mà Cai trưởng Franco-Cambodgienne kể từ ngày ông Russier lãnh việc.

Quán Lục-tính-tân-văn rất mừng cho ông Prêtre là người rất mực từ hòa, thông-minh, mần đạt mấy năm làm cai-trưởng, bọn sĩ-tử vui lòng, các giáo-sư đẹp dạ, nay thăng lên Đốc-học-Chánh Nam kỳ thật đã đáng mặt nhơn tài.

Còn ông Russier nay tạm thế Đốc học Chánh Cao-Man ấy cũng rất xứng tay chỗ trọng nhiệm vậy.

Cũng nhờ nhi vị đại-nhơn này mà Bồn quán chủ nhơn là ông Schneider mới lập nên hội Pháp việt tân giáo khoa thơ, lại đặng quan Thống-Đốc Nam kỳ là ông Gourbeil bầu chữa. Thật ần ấy cả quán Lục-tính-tân-văn đều cảm đội chẳng cùng.

VẠN-BAN TRANH LỢI

Trước khi Nga-Nhựt chưa giao phường thì Nga-la-tư đã lập thành xe lửa từ Tây-Vực đến Đông-Phang dài bằng hơn 10 lần Vạn-lý-trường-thành của Tân-Thi-Hoàng lập mà ngàn phiến. Chớ Nga mà lập cái Tây-Đông Thiếc lộ chẳng phải vậy, mà chủ ý mở rộng đường buôn làm ích nước lợi dân trong xứ. Đầu mối ở tại Xanh-bê-tec-bua, chạy qua cho đến bờ Thái-Bình Dương tại thành Lữ-thuận-Khâu.

Khi Nga phải giao Lữ-thuận-Khâu cho Nhựt rồi thì bên đời mỗi xe-lửa cả ấy về Hưong bắc tại Thành Vladivostock (Hải-sâm-oai) gần vàm Hắc-long-giang.

Sự đời mỗi xe-lửa đây thì là việc bất lợi cho Nga lắm.

Nay Nga-Nhựt đã giao lân giao hảo nhau rồi, thì Nhựt lại có ý muốn cho Nga mượn mỗi đường cũ Lữ-thuận-Khâu làm nhà ga bên này.

Ta tưởng chắc Nga không lẽ chịu mượn đường Lữ-thuận-Khâu, mà chắc là sẽ đòi cho Đại-Thanh cho phép làm đường xe-lửa nhánh từ Đại-sa-Mat Mông-Cổ xuống thâu Đô-thành Bắc-Kinh. Nếu được vậy thì Nga có được mười phần thanh lợi.

Thiệt xưa nay ai nghe đến việc cất vạn-lý trường thành cũng đều kinh tâm đầu phục công việc làm cả thế của Tân Song sánh lại với công trình làm cái đường Tây-Đông Thiếc lộ này thì một 100 phần không có một mà Thiệt là cuộc đấm đưng thế gian hi hữu đó!

Đang thời các nước Liệt-Cường xem Đại-Thanh như một cái chợ cá kia, đều đua nhau chở hàng hoá qua đó mà bán cho 400 triệu sanh linh, rồi chở đồ thổ sản về xứ. Nước nào cũng tính việc đến mau về lẹ, buôn gặp châu, cầu gặp chỗ. Nay nếu Nga-la-tư mà làm được đường xe lửa Bắc-Kinh nối với Tây-Đông thiếc-lộ rồi, thì ngày ấy cuộc quyền lợi trong Trung-Quốc về tay Nga-la-tư nhiều mạnh hơn các nước khác, là Hồng-Mao, Pháp-quốc Đức-quốc, Mỹ-quốc, Nhựt-Bản vân vân...

Nhưng việc chưa phải là gấp, lại vì sự cơ xảo kỹ-nghệ của dân Nga còn kém hơn các nước, đồ thổ-sản trong xứ rất nhiều, mà nhà lò chưa được cho đúng số đặng tạo hoá cho xứng sức.

Nga-la-tư đang lo lập thêm một đường xe-lửa thứ nhì chạy gần theo đường đã lập thành rồi, thì sau thành có đường đôi, chừng ấy những hàng hoá bây giờ chở bằng tàu khối đem qua mà giao diệt với Nhựt-Thanh, đều sẽ mượn đường đôi Tây-Đông Thiếc-lộ ấy mà tránh đường biển.

Đang kiếm thì Hồng Mao và Đức-quốc đứng đầu trong việc chở chuyên hàng hoá và bộ hành, vì hai nước ấy có sấm tậu nhiều vô số. Mà trong ít năm sau đây Nga-quốc đứng đầu số, vì nhờ đường đôi xe lửa cả ấy mà chở chuyên mau lẹ hơn nhiều.

Việc hiểm cho Liệt-Cường chẳng phải gặp tới, vì Nga-quốc sút kém tiền bạc và kỹ-nghệ. Có hiểm là hiểm cho Hồng-Mao và Đức-quốc, vì các tàu buôn của hai nước sẽ thất lợi nhiều lắm, mất đường buôn bán chở chuyên.

Khi đào cái kinh (Canal de Suez) thì Hồng-Mao đã bị thất lợi một lần rồi, vì là khi chưa đào kinh ấy tàu bươm phải đi vòng xuống mũi Cap de Bonne-Espérance, rồi lên lại (tròn vòng xứ A-phô-rieh) mà qua Biển Thiên-trước dặng đi đến Đại-Thanh, Nhựt Bản. Khi ấy Hồng-Mao có tàu bươm nhiều, nên đứng đầu số. Lúc kinh Suez đã đào rồi, thì tàu xứ nào cũng đi qua Đông-Phang giao diệt. Nay bên Mỹ-Quốc đang đào kinh

Panama mà thâu đường qua Đại-Thanh.

Nếu kinh Panama và đường xe-lửa Nga ngày nào làm rồi, thì cuộc tranh quyền lợi trong hoàn-cầu lấy làm vui lắm.

Bởi Hồng-Mao sự kiện thực lớn rộng, nên các Hãng Tàu đang lo liệu cuộc này lắm.

Ta phải hiểu rằng : đường xe-lửa cả của Nga chẳng những là dành chở hàng hoá mà thôi nó sẽ dành tới bộ-hành và thợ từ qua lại Tây vực Đông-Phang.

Đang thời thơ theo xe-lửa ấy thì từ Thượng Hải qua đến Đô-thành Nga là 18 ngày. Còn đi theo tàu khối thì là 35 ngày, ấy là hết sức mau.

Nói bao nhiêu đó thì mình đủ hiểu là cái đường xe lửa Nga ngày sau cường thịnh là đường nào ?

Đầu sau các hãng tàu hạ giá chuyên hàng và chở bộ-hành, thì Nga lại không biết hạ giá sao? Chứng ấy khó mà cứ lâu ngày.

Khi Nga chưa mất Lữ-thuận-khâu thì Đàng xe-lửa cả, chành thị đồ thể vô song. Bên kia thì Đô-Thành-Nga có mỗi xe-lửa các nước khác đến đó. Bên này thì có Vinh-Trực-lệ thông với Thái-Bình-Dương qua Mỹ-Quốc, tàu bè đến gần bên nhà giấy xe-lửa mà cất hàng.

Nay mất Lữ-Thuận Khẩu đi, lại dời lên trên vòm Hắc-long-Giang gần miền *bàng-hải*, bị nước đông đặt nhiều khi khó bề cho tàu bè qua lại. Nga-Quốc cũng đã rõ lợi hại, nên khi mở đường đòi xe-lửa cả thì đã tính cùng Đại-Thanh làm đường nhánh từ Bắc-Kinh lên Mông-cổ, giao mối với Đàng cả tại Hồ-Bái-Khai, thông với Vinh-Trực-lệ, chỗ ấy sẽ gần Thượng-Hải và Hồng-Kông, khỏi từng quyền tra gạn của Nhật, (nếu mượn đường Lữ-thuận-Khẩu, sao cho khỏi chuyện ấy, vì đầu đầu nay đã có lập *doang* làm thủ-ngữ, mà thâu thuế *Tấn khẩu, xuất dương*).

Và lại Người Hồng-Mao chẳng phải thấy cuộc lộng hiểm như thế mà tọa quan thành bại. Đã ghe phen Phòng-Thương-Chánh tại London Đô thành Anh-Quốc, có bàn nghĩ việc này. Lấy đường biển theo Kinh Suez qua đến Đại-Thanh mà sánh với đàng đòi xe-lửa Nga thì làm sao cứ nổi lâu ngày. Nên mới ngụ ý tính đúng đường tắc là tàu sẽ chở hàng vượt qua Biên-Thái-Tây-Dương lên bờ Canada Bắc-Mỹ-Quốc mượn đường xe-lửa xứ ấy (cũng là Thuộc-địa Anh Quốc) mà qua bờ biển Thái-Bình-Dương. Tại mỗi xe-lửa đó có tàu ngủ sẽ học tốc lấy thành chở bộ hành mà chạy riết qua Đại-Thanh, Nhật-Bản đặng giữ mối hàng. Trú nghĩ như thế mà cuộc khó thành tựu, là vì nghe ra thiệt là năm trảo mười trượt, sang qua sót lại sao cho khỏi có sự rủi ro nhiều, làm cho các nhà Đại-thương nhúc nhát không dám chở chuyên, làm cho bộ hành không được yên tâm chút nào trong khi đi đường.

Còn một đàng mới nữa đã gần thành tựu, đặng giúp Liệt-Cường tranh lợi với Nga, là đường Kinh Panama

(trung Mỹ-Quốc). Đường này tắc vẫn chút đỉnh không hơn đường Kinh Suez bao nhiêu. Và lại Kinh Panama mở rộng rồi thì lại có đặt năm ba chặng Đôn thủ, tàu qua lại phải trình giấy tờ, tra gạn là các đều gay trở làm cho chở hàng qua đến Đại-Thanh phải trễ đi.

Chớ đàng đòi xe-lửa Nga chạy trong Địa-phận Nga, thông thả không chỗ quang ngại việc chi.

Công-Bộ-Nga đang lo làm một đường xe lửa cũng dài vậy, bắt từ Thành Moscou chạy qua cho đến Thiên-Trước. Có lẽ Pháp-Quốc vì đã giao hảo với Hồng-Mao và Nga quốc, thì sẽ giúp Nga nối đường xe ấy với xe lửa Hồng Mao tại Ấn-độ. Chứng ấy London qua Ấn độ chừng 10 ngày mà thôi.

Trong chừng 10 năm nữa, có lẽ đường xe-lửa Hà-nội lên Văn-Nam sẽ nối với đường nhánh mà sang qua đường Quảng-Bóng Hớn khẩu về Bắc-Kinh; thì Saigon mình đây sẽ thông với Paris đi xe-lửa được khỏi theo đường biển sóng gió bão bùng. Chứng ấy từ Saigon lên Biên-Hòa, ra Phan-thiết đến Huế, tới Hà-nội, lên Văn-Nam, qua Quới-Châu, xuống Hớn-Khẩu, tới Bắc-Kinh, mượn xe nhánh lên Hồ-Bái-Khai, sang qua xe Nga về Xanh-bê-téc-bua, xuống Berlin qua Paris.

Đây chẳng phải là Chuyện trông xuôi, trông sao đâu, chuyện sẽ tới bây giờ, kẻ may xanh người tóc bạc, sẽ thấy được chẳng sai.

TRẦN-KY-SỸ.

BỒN HẠT THỜI SU'

MỘT VIỆC CANG ĐÀM

đang trọng thương

Trong truyện Thủy-Hử có nói rằng Trương Thuậ: với Nguyễn-tiểu-Phất hai tay thủy-thủ lặn giỏi vô cùng, gặp Lý qui đánh một trận dưới sông rồi kết làm huynh đệ.

Nay tại Nam kỳ ta đây cũng có Người lặn giỏi như hai tướng ấy. Tại bến Thủ Ngự Saigon *vạn dò* dọc có nhiều tay biết lặn hay, lợi giỏi. Mà có một mình Trương văn Cơ chủ dò 129 lặn giỏi hơn hết. Và lại có một đầu lạ, khi nào có ai rủi mà té sông gần lối đó, thì đầu Trương-văn-Cơ ở nơi nào cũng chạy về kịp mà cứu mạng sanh linh, dường như có ai mách bảo vậy.

Chắc Trương văn Cơ này cũng là con cháu chi của Trương Thuận đời trước sao, nên mới lặn giỏi như vậy ?

Ta đang hỏi độ đặng tuần sau sẽ nói cho rõ công việc va vót người trằm nghịch cách nào và mấy phiên rời cho Nhà Nước hay đặng thưởng tài kể có lòng Cang dấm như thế

(sau sẽ tiếp theo)
Trần-kỳ, ký.

ĐẠO TẶC

Bốn tên linh kin (Saigon) thường đi thám lới Chợ-đũi thấy hai đũa vác bao, thì quyết là đồ gian, nên đi theo cho kiếp, có ý khản là gì. Khi đi tới gần hai đũa trộm, một đũa cầm cái cán dùi, một đũa cầm hèo đánh cho đặng thoát thân.

Mấy tên linh thám bị đánh làm vậy, liền hô cho người tiếp cứu, thì bắt đặng một đũa chạy nhảy xuống ao hùn. Ló đầu ở trên, mình thì vùi trong bùn, còn một đũa thì tầu thoát.

Mà khi bắt thẳng đạo tặc ở trong bùn thì rất dôi gay, phải xúm nhau lại nắm đầu kéo lên, vì nó lún bùn cho tới cổ, có ý cho người ta không thấy.

Khi kéo thẳng già chết ngột trong bùn lên đoạn cượng lại, liền rút một con giao trong túi áo đâm người linh, mà bị thương nhẹ.

Linh liền thúc ké lại, đem tới khám thành công lại, tra, liền xưng ngay những bao nó đã trộm của một thanh khách.

Tên đạo tặc này là cụ linh lập, có mề-đay thường khi đánh giặc Bắcký, lại là cụ hương làng.

CẢNH THƠ

Có một người ở làng Bình-Thủy, nhiều khi bị ăn trộm mà bắt không được. Hôm 2 Dế-cembre lại mất bốn khúc gỗ. Người này nghĩ cho là đây tờ nhà, liền làm đơn thưa, toà bắt ba đũa ở nhà người ấy, còn hai chủ chứa của gian đảo tầu. Những vật đã mất thưở nay tính ước đặng 450 đồng. Không tính tới lúa vựa chúng nó xúc đã hết nhiều. Những món mất, có hai chiếc ghe nữa.

HU'Ó'NG TRUYỀN

Thương hải. — Có ôn-dịch hành hung, thiên hạ chết vô số. Các quan Tây lo trừ khử thì bị chặc đốt không rõ bèn dấy loạn, tốp lại chạy trốn trong mấy xứ lân cận.

Nay đã dẹp yên và đang lo trị ôn-dịch.

Phong vô. — Hơn 6 năm nay mưa vậy gió mây không chừng không đời thì tiết sái bậy, cả hoàn-cầu đều mang tai, như là Nam-kỳ nhiều người bị đó mà tan gia.

Nay mới nghe bên Chánh-Quốc có lụt nữa. Các đũa tai biển đây là tại Trong Thái-Dương (mặt trời) có đốm đen đen làm cho âm dương hỗn độn, phong vô bất thuận thì tiết. Có tin giấy thép rằng nước Italie và Espagne cũng bị lụt.

Bồi học mới có hành. — Trộm nghe có 1 vị Annam đi học bên Pháp-quốc về đây đã 2 năm nay. Ông gia vị ấy đang lo lập kêu hùn làm đường xe-lửa. Đây chắc là ông-rê có học bác vật, nên mới rõ việc đại lời mà sẽ ra công giúp Nhạc-gia, nên ông nọ mới lo làm phần chẵn chuyện kinh-dinh này.

Các ông cư phủ, nên cho con đi học bên nước Langsa, sau có lẽ thành cư phủ bá bối.

NAM-KỲ NÔNG VỤ

Longxuyên. — Gió bắt năm nay thổi sớm, nên nước lụt rút mau. Mà còn nỗi sợ lúa gian mới cấy lại, phải bị hạn, lẽ thường nước rút, làm sao cũng phải hạn.

Lại còn sợ nổi chuột phá mọi nơi. Những kẻ nông phu sợ khi lúa chín thì dâng có đười này làm sao cũng tới mà cắn phá.

Biênhoa. — Mọi nơi lúa mùa cấy rời hết. Có một hai tổng đang trở bông. Lúa sớm đều tốt.

Giàcông. — khắp cả tỉnh, lúa sớm đều tốt, xem ra mùa năm nay cũng cho là bực trung.

Nước ròng hư một ít lúa đã gặt rời, mà chưa đem về kiếp còn để tại ruộng.

Còn lúa mùa đang trở khắp xứ. Theo thời thế, thì năm nay chắc sẽ đặng mùa.

Rạchgiá. — Lóng trước nói có sáu căn lúa, nhưng mà nhờ có mưa nên bớt. Lúa sớm đang gặt thì tốt; còn lúa mùa, chỗ nào mà chịu được nước ngập, sâu bọ, và chuột phá ít hừ, thì lên tốt và trở nhiều gié.

Tánan. — Nhiều tổng đang gặt lúa sớm, còn lúa mùa đang đơm bông trong năm tổng, còn hai tổng thì hừ, nhưng mà không bao nhiêu.

Mỹtha. — Từ ngày thuật chuyện canh nóng chuyển rồi cho tới bây giờ, không chi là. Lúa mùa xem ra tốt.

Người ta nói chuột phá lắm trong hai tổng thấp mười. Lại nghe nói lúa đang cao giá.

Gạo thì 3 đồng tư tới 4 đồng chín một tạ.

Lúa thì 2 đồng một tới 3 đồng một tạ.

Chợlớn. — Năm nay mà có dặng nhiều thì cũng bởi nhiều đất đã khẩn thêm và khai phá thêm. Mà thất là cũng tại sự phân ranh và sửa bộ, vì khi đem vào bộ thì đem lộn hai lần.

Tràvinh. — Lúa sớm đang gặt, mà kém hơn thường. Lúa đầu mùa và lúa mùa đang đơm gié; mà bởi mưa muộn ban đêm làm cho nhiều tổng phải hừ, lại cũng bởi sâu bọ cắn phá.

Người ta ước chừng 10 phần thì hai phần ruộng bỏ không vì thiếu mạ, lại cũng nhiều nơi mạ héo bởi hạn hồi tháng Aoút và tháng Septembre.

Sadec. — Các chủ điền đang lo gặt lúa sớm mà không dặng bao nhiêu, vì chuột phá, lại mưa nhiều dầm dai hừ hao.

Lúa mùa và lúa tháng chạp coi ra tốt. Ước mùa sẽ dặng vừa vừa.

Nước rông trắng rầm lùm hừ nhiều mạ lúa ba gian. Kẻ nông phu phải ương mạ lại. Lại chỗ nào mà mạ không hừ thì lại lên tốt và mạnh.

Bắp

Thứ trắng — 100 kilos — 4 \$ 20

Thứ vàng — 100 id. — 4 \$ 35

Dừa miếng phơi khô

Mỗi 100 kilos — 13 \$ 00.

Dầu cá

Chưa tới mùa, ít tuần nữa sẽ rở.

Lúa gạo

Nhứt-Bồn, Âu-Châu có gởi thơ qua mua lúa mùa tới rất nhiều, mà nhà Máy sợ không dám lãnh nhiều, giá lúa coi sẽ mạnh lắm.

Xứ Java và Lữ-Tống chưa có thơ qua, bởi ấy nên nhà Máy nào cũng còn dục dặc chưa chịu làm toa.

Có nhiều nhà Máy đã làm toa chịu với Âu-Châu, qua tháng 5, tháng 6 sang năm sẽ chở gạo định giá 3 \$ 70, 3 \$ 75.

Gạo cũ và gạo mới trộn nhau qua tháng sau chở thì định giá như vậy:

Janvier — 3 \$ 72 1 tạ gạo lúc

Mars, Avril — 3 75 id.

Mai, Juin — 3 70 id.

PHY-LÝ-BÁ

NGHE LỜI NỮA THÔI !!

Tại Cùlaogiêng, tổng An bình, mùa màng tới đây coi có vĩ khá, lúc năm nay tốt, nhờ trời, đừng có đều chi bất trắc thì có lẽ trúng lúa. Kẻ nông phu coi có màu hơn hờ vui vẻ, khoái chí lắm, vì mang nghề mấy năm nay đã gian xương sống đồng bang không lúa thóc, kiếm đồ vật mà ăn cho đỡ đói. Năm nay ruộng chắc có lúa, hễ có lúa thì chúng rạ, hễ có chúng rạ, có rơm, thì đàn trong xứ lo làm rẫy dưa leo; rẫy này làm chơi mà ăn thiệt lại lo làm đậu, vắn vắn. . . . Mấy người năm nay mà có trúng lúa đó, là những kẻ khi trước bị người khác ngạo, nói rằng đại, rằng điên. Số là làm vậy: Hội đầu năm, mưa nhiều, nước lai láng trong đồng khó bề trồng tiã, thì mấy chú « bôn-đạo » của mấy thầy Thất-sơn lại bàn nói rằng: trời hại, trời ra diêm hung. chim cù-lao, sụp đất ý muốn cho dân phải dọn cửa cái, gia tài dặng lên Thất-sơn mà ở theo chúng phạt cho khỏi bị thủy tai, vậy sao mà còn mê muốn theo phàm tục cho mắc phải tai hại, nịt-thủy, nga-tử.

Mấy kẻ bị chê đại, cứ làm đại hoài, cong lưng cấy hái, nói ai có phước thì sống, ở vô phước thì thác, nếu bây giờ không cày cấy,

có sống đi nữa thì cũng phải đói, cứ lu-khu cây cấy hoai, nghe lại mấy chú xưng khôn gộp nhóp tiền bạc lên núi, bỏ ruộng nương trống trơn, không lúa thóc, bây giờ lại càng rầu rĩ, ta nha thiết xỉ, sợ đói! sợ đói!! sợ đói!!! Lại càng mất cỡ với mấy anh đại khi trước mà bây giờ có lúa. Cũng có kẻ lên Thất sơn, mà bây giờ cũng có lúa vậy, có là tại làm vậy, mới có đặng: Lo lạnh nặng, bỏ vợ con lại, hoặc vợ con không chịu đi theo, ở lại làm chút đỉnh mặc may có ăn chẳng; ai ngờ là có ăn thiệt. Mấy hăng lên núi ăn chút khoai lang đã thêm, chắc mấy hăng ấy phải trở về mà ăn khỉn gạo với vợ con rồi chẳng sai. — Còn nghe lời mấy chú áo da nữa thôi! Hề trời sanh thì trời có nuôi, già như tại đồng Trâu-trắng giáp ranh Tân an, hề mỗi năm lời nước ngập thì đồng ấy lại có sanh ra thứ lúa-mạ, kẻ kêu lúa-trời, lúa ấy ăn cũng ngon, như lúa ta tĩa vậy. Thường năm lòng nước ngập thì nhiều người đi đập lúa ấy mà ăn cho qua ngày tháng; lại cũng có kẻ giàu có phú túc sai tôi tớ vờ đồng ấy, đập giống lúa đó đem về để dùng cho vậy.

Trời thì phong vô vô thường có đâu người ở đời nhỏ như nho mà mà lại thấu được thiên-cơ, rất đổi là người bên Âu-châu, học hành giỏi, trời huệ hơn Annam ta, mà giữa còn chẳng kịp việc lứa như lứa nơi trồng dâu xáo đó, há huống chi là mấy chú áo-da bả vợ, lại có tài nghề chi hơn, mà phòng nghe lời. Đạo thì ai cũng ái đạo, mà xin giữ đạo tâm cho chắc, chớ đừng bôn chôn mà nghe những kẻ đạo tiền tài.

Đ. C.

CHIẾU RẠCHGIÁ

Màu tươi, dệt chữ, dệt lâu.

Có sẵn bán, còn ai muốn đặt cách chi, đều làm vừa theo ý muốn.

Xin đến nhà số 91 đường Lagrandiere mà thương nghị.

NGOẠI SỬ TRUYỆN



NHỊ TÀI TỬ

HIỆP NGHĨA PHONG NGUYỆT

(Tiếp theo)

Thủy-thượng-Thơ nói : Cứ theo như lời con nói đó một mấy chẳng sai, nếu nó muốn xuống tay thì ta phải toan đều trước.

Thủy-tiêu-Thơ nói : Nếu Đại-khuyết-Hầu chẳng gây đến con thì may cho nó, bằng mà gây đến con, thì con xin thay cho cha, đứng sớ cùng Thánh-thượng kêu oan và tố sớ lời trước của nó luôn, thì dù có mà làm cho nó bị hại, Thủy-thượng-Thơ nói : Đã biết con làm như vậy thì đặng, nhưng mà oan gia nên mở chẳng nên kết, chi bằng ta tính sớm cho rồi, thì cái mưu của nó bỏ trôi sông, vậy nó cũng đủ mắc cỡ bằng đem ra giữa chợ mà đánh, cha con đương bàn tính chưa xong, xảy có Thiết-đô-Viện sai người mời Thủy-thượng-Thơ sang nhà nói chuyện. Thủy-thượng-Thơ lên ngựa thẳng qua đình Thiết-đô-Viện, Thiết-đô-Viện rước vào hậu-đường, khoát lui kẻ nha-dịch ra hết; rồi nắm tay Thủy-thượng-Thơ mà nói nhỏ rằng: Hôm nay bả trao rồi tôi ra tới cửa đông-ba, xảy gặp Cửu-thái-Giám nắm tay tôi mà nói chuyện rằng : va có một đứa cháu gái, xin gã cho con tôi, tôi nói tôi đã định nơi cho con tôi rồi, Cửu-thái-Giám lại hỏi chỗ nào, tôi bèn nói thiệt với va rằng : con gái của anh, va lại nói mới gã tiếng chẳng hề chi, để va gã cháu va cho con tôi mà thôi. Tôi nghĩ Cửu-thái-Giám nó ý thế nó là người cận thần dám buông tiếng thất nghị, đầu tôi có đánh lưởi với nó cũng vô ích, chi bằng ta tính trước cho Tân-tấn một nhà, thì ngộ khỏi miệng lẳng lưởi mới.

Thủy-thượng-Thơ nói : Anh gặp việc bức, như vậy chưa mấy, tôi cũng gặp một việc bức càng khổ hơn nữa, bèn đọc chuyện Đại-khuyết-Hầu tình xin chỉ đặng cưới con mình cho Thiết-đô-Viện nghe, Thiết-đô-Viện nói : Hai đảng đều bị bức một lượt, thì ta thừa điệp chúng nó chưa làm mà làm trước, đầu nó có xin Thánh-chỉ rồi thì cũng vô dụng.

Thủy-thượng-Thơ nói : Tình như anh vậy thì phải lắm, ngặt vì, khi trước con anh cứu con tôi khỏi nạn, con tôi nuôi con anh hết đau, bởi có ấy mà nó hèm nghi hoai, tôi hằng nói mà nó cũng chối từ, tình gấp lắm e nó không khứng.

Thiết-đô-Viện nói : Nếu vậy con anh với con tôi cũng giống nhau một thể, bây giờ tình làm sao, không lẽ để vậy.

Thủy-thượng-Thơ nói : Hai đứa nó tài trí khác thường, chẳng phải nó chẳng muốn kết duyên to-tóc,

về sự đem về nhà mà nuôi bệnh nên hai đứa nó hèm nghi, sợ e có lỗi bẻ danh-giáo. Như vậy thủng thủng mà khuyên giải, việc át phải nên, hiềm nghèo thay ! Đại-khuyết-Hầu cùng Cửu-thái-Giám toan mưu bức hiếp ép uốn lòng người, vậy thì tôi cùng anh đều khuyên hai trẻ phải tòng quyền, ngõ khỏi loài gian trầm hại, hai đứa nó tuy là cứng cổ, nói cho nhảm lý át cũng phải theo.

Thiết-đô-Viện nói : Liệu như anh vậy là phải lắm. Nói rồi Thủy-thượng-Thơ kiếu về nhà.

Ấy là :

Bông chưa xóng nhị nguyệt chưa tròn,
Cổ nói cây rừng khó ni non,
Hỏi lại hai lòng không hồ thẹn,
Vẹn bề danh-giáo chói vàng son

Thiết-đô-Viện đưa thủy-thượng-Thơ ra khỏi cửa, rồi trở vào sai người kiếm Thiết-hàng-Lâm về mà bàn tính rằng : Nay Cửu-thái-Giám nó muốn ép đảng nó gã cháu nó cho con, nên cha mời Thủy-tiên-Sanh qua mà bàn tính, ai dè Đại-khuyết-Hầu nó cũng ép gã Thủy-tiên-Thơ cho nó làm vợ, bởi vậy cho nên Thủy-thượng-Thơ ảnh đến tìm cha, cha sang tìm ảnh, phải tính mau mau cưới cho rồi, tao nghĩ lại việc vợ chồng chẳng khá trái thì, gặp lúc người bức mình chẳng nên để trẻ, con chẳng khá chấp nê như trước làm nhọc lòng cha.

Thiết-trung-Ngọc thưa rằng : Cha dạy con đâu dám cãi, lời Thánh-hiền xưa có nói rằng : Vội vàng phải như vậy, lật đặt phải như vậy, con đâu chẳng như vậy, lại vì đồ sâu, ong nhỏ mọn, mà nó làm cho rồi đóng lòng hiền, bằng mà việc Cửu-thái-Giám tính đó là bởi mưu Quả-công-Tử mà ra. nó mặt nó, ta mặt ta, nó đầu hay làm như đảng cho ta vậy sao.

Thiết-đô-Viện nói : Việc này chống ngán thì dễ, còn Thủy-tiên-Thơ mở rồi sau ra.

Thiết-công-Tử thưa rằng : Nếu con từ chối lắm, làm cho cho mẹ nhọc lòng, vậy xin cha nói cùng quan Thủy-thượng-Thơ rằng : Đem việc cưới hỏi mà làm ra việc bề ngoài, đừng che tròng quán hay dóm-đó, còn sự tị hềm của con ở trong quyết chẳng đồng giường chung gối.

Thiết-đô-Viện nghe rồi bèn tưởng thâm rằng : Miền cho có cưới gã rõ ràng thì thôi, còn trong chuyện chẳng gối nó làm sao mặc ý nó, tình như vậy rồi, nói ra với Thiết-công-Tử rằng : Tình như con cũng lưỡng toàn, bèn khiến người coi ngày cưới, qua ngày sau xây có thờ của Thủy-thượng-Thơ gửi đến, Thiết-đô-Viện tiếp đỡ thờ ra mà xem ; Trong thờ như vậy :

« Hóm nọ hai ta luận việc, chắc là cha nói con nghe, ai hay nét gái cang cường, giữ việc hèm nghi không sợ họa, khiến cho tôi năm ba lần khuyên dạy, con tôi nó bèn thưa rằng : Muốn dụng quyền, đồ gã cưới đòi vợ chồng, thì phải chịu chung lẽ nghi, riêng chiếu gối, tri tôi nghĩ trước đã rõ ràng giao chén, sao đành đoạn dứt tình, nghe như vậy cũng đành tình như vậy cũng xong, anh có bằng lòng chẳng, tôi xin nghe dạy. »

Thiết-đô-Viện coi rồi mừng thầm mà rằng : Thiết-trời sanh một đôi, con mình vậy đặng đầu làm vậy thiết nhà có phúc lắm, bèn tả thơ trả lời lại cho Thủy-thượng-Thơ. Thủy-thượng-Thơ coi thơ rồi càng vui mừng, kể đến ngày cưới cũng muốn cao rao ra cho thiên hạ hay, bèn mời các quan lớn ở trào đều dự tiệc, Thiết-đô-Viện cùng Thiết-trung-Ngọc mặc đồ kiết-phục, ngồi đại kiệu mà sang nhà Thủy-thượng-Thơ, kiệu vừa đến cửa thì Thủy-thượng-Thơ ra rước vào nhà Đại-thỉnh, bà con bạn tác hai họ chào mừng, bèn đề Thiết-đô-Viện ở trước nhà thỉnh mà thưởng tửu với các quan, còn Thiết-trung-Ngọc thì đưa vào hậu thỉnh cùng Thủy-băng-Tâm hiệp cần, kể trời tối ngoài xử rùm châu trong đèn sáng rõ, hai bên nhà thỉnh đánh nhạc nhẹ nhẹ, phía đông một tiệc, phía tây một tiệc. Thủy-tiên-Thơ ở bên nhà thỉnh phía hữu thấy Thiết-trung-Ngọc đến bên rèm, hai đứa thì tiếp lát đặt vén màn lên cho Thiết-trung-Ngọc vào. Thủy-tiên-Thơ thấy Thiết-trung-Ngọc vào, không làm bộ con gái mà mặc cỡ chút nào, tiếp rước một cách mạnh mẽ mà nói rằng : Ngửa nhờ quân tử hồng ân, ghi xương chạm da, ngỡ là đời này chẳng đặng gặp nhau mà tri ta, chẳng dè lòng trời thương đến, cha mẹ đốc hoải, mới đặng gặp nhau đây, xin cho tiện thiệp lay một lay ngõ phỉ niềm cảm vọng.

Thiết-công-Tử lúc thấy Tiên-Thơ khi trước ăn mặc tầm lường, nay thấy ăn mặc vàng ngọc gấm thêu, hoãn như thiên tiên giáng thế, thấy rồi hôn vía rụng rời, bèn nói rằng : Tôi cảm đức phu-nhơn rất hậu, mà chẳng dám hở răng, duy có năm chiêm bao khấn chúc nghi chạm, nay may gặp mặt Tiên, xin dùng một lay. rồi hai người cuối lay một lược. Thi-thiếp hỏi nhạc đánh mừng, nhạc dứt rồi hai dâng chia ra hai nơi ngồi mà nói chuyện, dọn rượu ra mời dùng, uống đặng vài tuần, Thiết-trung-Ngọc nói : Tôi còn sống đây là bởi mang ơn phu-nhơn cứu trợ, lại tánh tôi hay hoang đàng du đãng, nhờ có phu-nhơn chỉ vẽ rõ ràng, ơn nghĩa ấy rất cao sâu, đem vào trong gan trước rồi thiết chẳng hay quên đặng.

Á-Lý

(Sau sẽ tiếp theo.)

TÔNG HỌC TÂN THƠ

(Liệt nữ lưu danh)

Lúc vua Thuận-Trị quá giang, là buổi nạn đàn ách nước, đặt Lý-sám lung lún ; hăm người lấy của song có nhiều năng trình liệt cũng đáng khen, nên tôi lục ra đây cho các cô cùng các hàng thiếu nữ coi gương mà xét mình.

Có nàng Cung-nga tên là Phi-thị ; tuổi đặng 16 mà dung nhan đẹp đẽ, cốt cách phương phi. — Khi giặc Tự-Thành (Lý-Sám) đẩy loạn thả binh lính phá xóm

LA MUTUELLE DE FRANCE ET DES COLONIES

HỘI NÀY LẬP RA TRONG VỐN LÀ 2.000.000 QUAN TIỀN TÂY

(Chiếu theo lề luật ngày 17 Mars 1905)

TRONG HỘI ĐỒNG CHO PHÉP HỘI NÀY LẬP RA NGÀY

18 DÉCEMBRE 1895, 21 DÉCEMBRE 1899, 7 MARS 1901 VÀ 29 DÉCEMBRE 1904

NHÀ HỘI CHÁNH Ở TẠI THÀNH LYON :

Đường Place de la République và đường Stella, môn bài số 1

Ông phó chủ coi về phần việc hội trong Lục-tỉnh : Lào, Cao-mên và Mọi tên là ông A. Coeytaux, ở đường Boulevard Charner, môn bài số 70, Saigon

Vào hội trong 15 năm mà đóng tiền có 14 năm mà thôi ; mỗi tháng phải đóng cho hội 6 quan tiền tây :

Hoặc cho con cái mình.

Hoặc cho mình dưỡng già.

Hoặc cho trong thân tộc mình.

Số người vào hội: 366.364 người.

HỘI NÀY THÊU ĐẶNG

Cuối năm 1896	1.617.000 quan
— 1900	60.952.200 quan
— 1904	310.478.700 quan
— 1909	856.967.800 quan

Hội Mutuelle de France et des Colonies này lập ra để cho những người nào muốn cần kiệm đặng nhờ khi trở về già.

Hội ta lập ra đây mỗi tháng thâu có 6 quan tiền tây mà thôi, thiệt lây lắm nhẹ và tiện cho những vị nào muốn vào hội của chúng ta.

Vậy xin những vị nào muốn có tiền trong khi già yếu, hoặc để tiền bạc lại cho con cháu, hoặc để gia tài lại cho thân tộc, thì xin vào hội ta đây là hội chắc chắn và lớn hơn hết trong các hội khác.

A. COEYTAUX.

Agent Général,

70, BOULEVARD CHARNER

BULLETIN BIBLIOGRAPHIQUE

DE LA

LIBRAIRIE FRANCO-ANNAHITE

PUBLICATIONS NOUVELLES

F.-H. SCHNEIDER, IMPRIMEUR-ÉDITEUR

7, Boulevard Nordom, 7

SAIGON

SOUS-PRESSE. — Paraitront pour la rentrée des classes en 1911 :

- I. Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, en Français, nouvelle édition entièrement refondue, à l'usage des écoles de Cochinchine.
- II. Cours élémentaire d'Arithmétique, en Quoc-ngu.
- III. Cours de Lecture et d'Écriture combinées en Quoc-ngu.
- IV. La journée de l'Écolier Annamite en Quoc-ngu.
- V. Dictionnaire Français-Annamite par Pétrus Ky, illustré.

EN VENTE :

HỌC HIỆU TANG THƠ SỞ

Văn khout lần-si
Nam-Kỳ học hiệu Giám-đốc
Henri RUSSIER, Tổng tài

TIÊU HỌC

ĐỊA DƯ MÔNG HỌC

DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG LẠNG VÀ TRƯỜNG TỔNG.

Henri RUSSIER NGUYỄN-VĂN-MAI
Nam-Kỳ học hiệu Giám-đốc Giáo thụ trường Dân-quốc

SOẠN

CÓ HÌNH VÀ BẢN ĐỒ

SAIGON
F.-H. SCHNEIDER ÉDITEUR

1910

Giá 0 \$ 60

TIÊU DẪN

Phàm học Địa-dư, trước phải do sự nguyên, bắt nơi dễ mà tìm dần tới chỗ khó. Đại ý sách này để giúp trẻ nhỏ trường

làng, trường tổng cho biết những điều cần kíp trong phép Địa-dư, biết làng tổng và tỉnh sở tại, biết xứ Nam-kỳ cùng các xứ trong cõi Đông-dương.

Cũng có nói sơ qua các nước lân cận Đông-dương, thường vắng lại mà thương mãi. Chương sau hết, dạy sơ về nước Pháp-quốc, là nước bảo hộ cùng chỉ đường văn minh cho dân cõi Nam.

Rất mỗi bài có câu hỏi, để tập trẻ con đối đáp cho quen. Bắc học thuộc lòng, rồi trả bài thì không nhằm cách dạy Địa-dư; phải làm làm sao cho nó hiểu, nó ghi trong trí dặng; cũng vì ý ấy nên có in những tiếng đại khái bằng chữ lớn đậm nét.

Những hình trong sách này chẳng qua là vẽ sơ dánh cho học trò thấy; vậy thầy phải chỉ những non, sông, núi, rạch vàn vàn, ở gần nhà trường, hoặc biểu lấy cát đất đắp ra nơi sân mà giả làm cồn bãi, đầm ao, vịnh biển. Dạy giống hường chớ nên để học trò đứng một nơi hoài, phải đổi chỗ, đổi giờ; như vậy thì học trò mới nhuan mới khỏi sai lầm.

Dạy về bản đồ, thì trước hết phải cho tập những vật dễ, chỉ n tactile cho rõ ràng. Học trò quen rồi, thì dạy về tới họa đồ tổng và họa đồ tỉnh sở tại. Phải lấy mấy cái bản đồ tỉnh Giadinh mà làm kiếu. Đây nhắc lại điều đại khái, là phải năng tập học trò đối đáp mà hiểu những bài trong sách này, nhưt là chớ nên cho học trò thuộc lòng. Dạy cho y lời khuyên bảo, thì mới thiệt là hữu ích.

Librairie Franco-Annamite F.-H. SCHNEIDER, Saigon

GRAMMAIRE
FRANÇAISE
(Année préparatoire)
AVEC EXERCICES FACILES
PAR
MM LARIVE & FLEURY

Ouvrage autorisé sur la liste
des livres fournis gratuitement aux écoles commandées de la Ville de Paris

Édition annamite
PRÉPARÉE PAR DES ANNAmites
L. MOSSARD
Maitre-maître-propriétaire Directeur de l'école siamoise

ARMAND COLIN ET C^e ÉDITEURS
1, 3, 5 rue de Mézières Paris

SCHREDER Frères Libraires Rue Catinat à Saigon.	LINAGE Libraire Rue Catinat à Saigon.
CROIZADE, Libraire 5 Hai-Puong.	SCHREDER Frères, Libraires à Hanouf.

GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu thành Paris chấm thử sách mẹo này thì là đều tiện lắm và bội chung sách ấy vừa tri và có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc ngữ là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim Địa phận Sài Gòn. Thuở người còn làm bề trên coi trường Taberd, người đã làm thử sách ấy cho học trò của người học, và hề ai coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Langsa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này. Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển, góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước, rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một bên.

Đức Cha MOSSARD tặng thảo việc giáo huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho người Annam học thì đầu rành đó.

ĐẠI-PHÁP CÔNG-THẦN

Livre de Lecture en Quốc-Ngũ,
avec Sommaires en français,
à l'usage
des Écoles provinciales et cantonales de Cochinchine
par **LÊ-VĂN-THOM**

Un volume in-8 écu. 100 gravures et 2 cartes, broché. 2 fr. 50

Ce livre de lecture en Quốc-Ngũ résume, sous une forme anecdotique, et à la manière annamite, tous les faits historiques de la France depuis VERCINGÉTORIX jusqu'à nos jours. Chaque morceau est précédé d'un sommaire en français.

Ce livre est appelé :
1^o A faire connaître et aimer la France par des récits et des images ;

2^o A rétablir la vérité historique, en combattant les inexactitudes lancées intentionnellement dans la masse de la population indigène.

Il permet, en outre, aux Instituteurs des écoles communales et des écoles libres, d'habituer les enfants annamites à prononcer et à écrire les grands noms français. Les canevas en français et les textes en annamite faciliteront la tâche de MM. les Instituteurs des écoles provinciales, qui pourront choisir dans le livre les sujets de narration ou de résumé.

Il pourra, même, être utile aux métropolitains pour l'étude de la langue annamite.

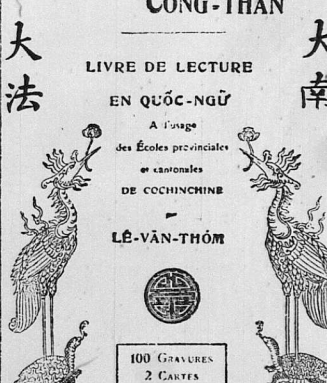
QUELQUES ANECDOTES SUR LES GLOIRES DE LA FRANCE

ĐẠI-PHÁP
CÔNG-THẦN

LIVRE DE LECTURE
EN QUỐC-NGŨ

A l'usage
des Écoles provinciales
et cantonales
DE COCHINCHINE

LÊ-VĂN-THOM



100 GRAVURES
2 CARTES

LIBRAIRIE ARMAND COLIN. PARIS

LEÇON
GÉOG
LƯỢC,
trò các
QUYỀN N
HENRI
Nam-k
soạn ;
SCHNEI
17 trư
định h
nghĩa n

BIBLI
LECC
LA
f

QUYỀN N
NAM-K
in tại S
1910. M
có bốn
trương
mắt. —

SCHNEIDER, Saigon

PHÁP CÔNG-THẦN

ivre de Lecture en Quốc-Ngữ,

avec Sommaires en français,

à l'usage

provincial-s et cantonales de Cochinchine

par **LÊ-VĂN-THOM**

in-8° écu, 100 gravures et 2 cartes, broché. 2fr. 50

le lecture en Quoc-Ngu résume, sous une forme
et à la manière annamite, tous les faits
s de la France depuis VINCENÉTORIX jusqu'à
Chaque morceau est précédé d'un sommaire en

appelé :
e connaître et aimer la France par des
es images ;
blir la vérité historique, en combattant les
lançées intentionnellement dans la masse de la
aligène.

en outre, aux Instituteurs des écoles communales
à libes, d'habituer les enfants aimantes à pro-
écrire les grands noms français. Les cane-
is et les textes en annamite faciliteront la tâche de
stituteurs des écoles provinciales, qui pourront
le livre les sujets de narration ou de résumé.
même, étreuite aux métropolitains pour l'é-
ngue annamite.

NOTES SUR LES GLOIRES DE LA FRANCE.

PHÁP CÔNG-THẦN

LIVRE DE LECTURE

EN QUỐC-NGỮ

A l'usage

des Écoles provinciales

et cantonales

DE COCHINCHINE

par **LÊ-VĂN-THOM**



100 GRAVURES
2 CARTES

RIE ARMAND COLIN. PARIS

Paris - France 60 centimes.

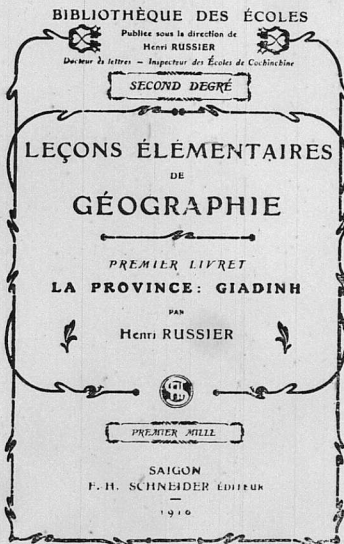
大南



Librairie Franco-Annamite F.-H. SCHNEIDER, Saigon

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DƯ ĐỒ THUYẾT LƯỢC,) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

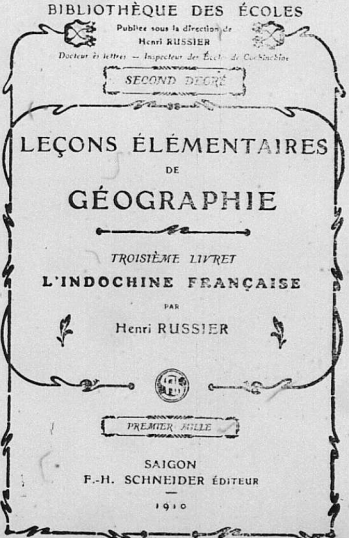
QUYỂN NHỨT : **TỈNH GIA ĐỊNH**, của HENRI RUSSIER là văn khoa tân-sĩ, Nam-kỳ học đường giám đốc, soạn; in tại Sài-gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang có bốn địa đồ tỉnh Gia-định và hai trang tự-vị giải nghĩa mấy tiếng mặt. — Giá: 0\$35.



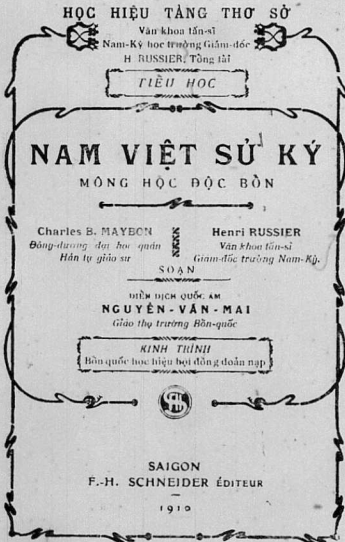
QUYỂN NHÌ : **LA COCHINCHINE** (XỨ NAM-KỲ, của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài-gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trang tự-vị giải nghĩa mấy tiếng mặt. — Giá: 0\$35.



Quyển ba : **INDOCHINE FRANÇAISE** (cối Đông-đương) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài-gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cõi Đông-đương và hai trang tự-vị giải nghĩa mấy tiếng mặt. — Giá 0\$50.



Librairie Franco-Annamite F.-H. SCHNEIDER, Saigon



LỜI DẪN BẢO

Ta làm quyển sách này ra, trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, chớ để hiểu, vì

từ xưa đến nay, ít người lớn trông làm Sứ Ký An-nam, còn bực thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới.

Những lời sách đều sắp ra từ bài, làm bài đọc, vấn thì đọc một lần, dài thì phân ra làm hai.

Sau mỗi bài lại có câu hỏi để tập học trò *đổi đáp*. Những câu hỏi ấy chẳng qua là chỉ ý từ đại khái bài sách mà thôi, chớ không phai bảo mấy thầy do nơi bấy nhiêu đó mà không hạch đều chi ngoại nữa. Đại ý cách dạy Sứ là phải tra từ tiếng, từ câu, phỏng rõ chắc học trò hiểu cho tốt bài sách. Có *giảng nghĩa lý*, có năng *đổi đáp* thì dạy mới mau thông đặng.

Lại trước mỗi bài dẫn tổng tích các đời vương-đế Annam, thì có bản chỉ rõ ràng, học trò chớ nên coi theo mà học thuộc lòng, chỉ phải dò theo đó cho nhớ đời vua nào trị vì mấy năm, kể vị cho ai, rồi truyền ngôi lại cho ai.

Nếu mấy thầy gán theo các lời dẫn bảo trên đây, thì học trò tức nhiên ham học, lại mau hiểu.

Giá..... 0 \$ 60

VIENT DE PARAITRE :

En vente à la Librairie F.-H. Schneider,

**COURS D'AGRICULTURE
PAR J. LAN**

Ingénieur Agricole (Grignon), Sous-Inspecteur de 1^{re} classe des Services Agricoles et Commerciaux de l'Indochine. Diplômé des langues Orientales.

Un volume in-8°, texte français et annamite, illustré, franco..... 3 \$ 25

EN PRÉPARATION : La Traduction de cet ouvrage en dialecte Cochinchinois

LE CHEVAL DU TONKIN

SON ÉTUDE — SON ALIMENTATION

R. A. PRADET

Vétérinaire en second, Hors cadres, Directeur de la Jumenterie de Nuoc-Hai

Un volume in-4° avec de nombreuses illustrations..... 1 \$ 50

làng; hễ gặp tiền của thì lấy tiền của; bằng gặp đàn bà con gái lịch thì ép liêu nài hoa.

Bởi cơ ấy nên nàng Phi-Thị hay động tin dữ, liền chạy trốn đi; song chẳng lập, nằng mới nhớ lại phía sau có cái giếng nên bèn ba đến đó dựng có nhà xuống, mà tự tàn cho rồi, chẳng ngờ giếng cạn không có nước nên liêu minh chẳng dựng; bị bọn giặc kéo lên thấy nằng nhan sắc như huê đều dành nhau cho dâng; Lý-Thị tình ra một kẻ mới nói rằng: «ta là Công-Chúa chẳng phải người thường, bay phải vưng cho đến mặt Sâm-vương, chờ lệnh phân bay chẳng nên làm bươn», các tướng thấy nói phải; bèn đem dâng cho Lý-tự-Thành, Tỳ-tự-Thành nói: «nằng này là Cung-ngã mỹ mạo chớ chẳng phải là Công-chúa đâu, thôi, để trăm cấp, cho La Tướng-Quân làm bầu-bạn.» La Tướng-Quân mừng rỡ ta ơn rồi đem nằng về dâng vậy tình ân ái. Phi-Thị nói: Thiếp là nhánh vàng lá ngọc, chẳng nên làm phi lễ mà mang lỗi với tiên vương; xin Tướng-quân hãy chọn ngày lành; rồi sẽ dâng phòng huê chúc. «a Tướng-quân, y lời rồi chọn ngày làm đám cưới, mời các Tướng đến dự tiệc cũng đồng; rượu thịt bị bàn anh ta mừng quá; uống cho đến đổi say mềm rồi bước vào phòng, xuất kỳ bất ý nàng Phi-thị gọi cho một dao chết ngay rồi nằng cũng liêu minh nằng luôn thể.

Còn nằng Trương-thị là vợ của Ngô-Khuê, nằng này cũng là quốc sắc khuynh thành, tánh tình trinh liệp, khi giặc tới nhà thì chồng đi khỏi chưa về; nằng ở nhà một mình sợ hãi kinh mới chạy trốn dưới ao. Bọn giặc vào không thấy ai mới lấy đồ rồi đi mất.

Khi vợ chồng gặp nhau chưa kịp trò chuyện chi dang, kẻ gặp bọn khác áp tới làm cho vợ chồng sợ hãi chạy lạc cả hai; còn nằng Trương-thị chạy thẳng vào nhà lại bị bọn khác bắt dâng ép liêu nài hoa làm đều trắng gió; đến khuya tên giặc ấy ngủ mê, kẻ Ngô-Khuê về gõ cửa, nằng Trương-thị nghe gõ cửa liền bước ra mở cửa rồi nói nhỏ với chồng rằng: «Có giặc ngủ trong phòng» rồi hai vợ chồng lên vào bầm thằng giặc như thể bầm chả, coi lại gói đồ có nhiều châu báu lạ, bèn lấy mà trốn đi. Lúc đi dọc đường có gặp một cái giếng, nằng Trương-thị nói với chồng rằng: «tôi có nghe trong sách nói, tở trung nghĩa không thờ hai chúa, gái chính chiêng chẳng lấy đôi chồng; hồi hôm bị giặc hãm hiếp; quyết ý liêu minh cho trọn tiết với chàng, song lo nỗi bật tin không biết chàng sống thác; nên chịu nhục cho gặp mặt chàng, nay thiếp đã giết dâng đưa giặc ấy rồi; rửa hờn cũng đã, lại thêm dâng của cho chàng; trời khiến khỏi sự họa, thiếp chết cho trọn tiết chờ chàng; không còn phiền tức, xin chàng ở lại chờ thái bình sẽ chấp dây đòn.» nói rồi liền nhảy xuống giếng. Ngô-Khuê kéo lại mà khuyên dỗ rằng: «Khuyên hậu chớ đừng làm chuyện túng; ở đời gặp con biển phải từng quền, chẳng phải như ngày thường mà gọi rằng: thất tiết.»

Trương-thị khóc mà nói rằng; «đau chàng rộng lượng không hải tội thiếp, song thiếp mặt mũi nào

mà đứng giữa trần ai;» nói rồi xô chàng ra liền nhào xuống giếng mà chết.

Ô-môn.

NGUYỄN-HỮU-HẠP

Phan-Bàng vẫn là người hào hồ, chuyên nghề bán thuốc bắc; vợ là Từ-thị, (con gái của Từ-cử-Nhon) có thuộc một nàng Kị-nữ ở huyện Lâm-Thanh tên là Dương-thị đem về làm tiểu thiếp.

Nằng này có tài đàn ca tiệc điệu, ai thấy cũng mê.

Khi bọn giặc của Từ-Thành gần tới, nằng Từ-thị khóc mà rằng: «giặc tới đâu thì nó cũng phá đàn bà con gái; thà mình thác trước đi cho xong.» — Nàng Dương-thị thưa rằng: «Xin chị đừng phiền vội đã tàn thạch-tinh (vị sang, mà ngâm rượu hồi sớm mai rồi; chờ cho đến chuyện thì chị em ta sẽ uống chung một lược.» — Khi ấy có hai tên giặc lược vào nhà, còn Phan-Bàng sợ trốn trên gát, thì hai nằng rót rượu mà chưa lập uống; bọn giặc vào vừa nắm tay thì nằng Từ-thị đã uống phứt hết một chén rồi; hai tên giặc thấy sẵn rượu thịt vì đã nhắm bữa ăn, bèn rót ra uống và mời hai nằng uống chơi cho vui, Từ-thị trong lòng mừng thầm uống thêm một chén nữa; tức thì đỏ mặt lại đau bụng liền nằm trên ghế mà ngủ vùi. Lũ giặc và ăn và uống và ép Dương-thị, Dương-thị thưa rằng; «tánh thiếp ít hay uống rượu, nay cảm tình hai vị Tướng-quân thương tới; tôi xin đứng hai chén rượu mừng.» Hai câu thấy vậy đẹp lòng nên mỗi cậu uống thêm mỗi trâng, rồi Ngô-bên tướng mà nói rằng: «nhà có treo đòn Tỳ-Bà chắc là nằng này thiện nghệ; bèn biếu đòn ca it bản dâng nghe và uống rượu chơi cho vui.» — Dương-thị vâng lời đòn ca; giặc nghe rồi lại càng mê mẩn mà nghĩ thầm rằng: nằng này đòn bản Phụng cầu hoàn thiết là đa tình lắm. Hai cậu ăn hết đồ ăn, uống hết ve rượu; rồi nhảy lại ôm Dương-thị, còn Dương-thị biết trước nên bỏ đòn mà chạy trốn. Kế hai câu rú ri đau bụng; giây phút xanh môi bầm mặt, máu ra miệng, mũi, lỗ tai, con mắt; liền nằm xuống mà ngủ luôn.

Còn Phan-Bàng ở trên gát nhảy xuống bắt dè cát cõ lấy huyết đồ cho Từ-thị sống lại mà nói rằng: «thuốc độc sao mà tôi uống chẳng dang chết? hay là thiếp chưa tới số nên trời cứu thiếp chàng?» Phan-Bàng nói: «Một là trời cứu, hai là thạch-tinh nặng chìm dưới đáy ve mà hậu uống nước trong ở trên có vài chén mà thôi; nên không lấy chỉ làm độc cho lắm, tôi lại có đồ máu Dê mà giải độc; nên mới dâng như vậy.» nói rồi bảo giả trai vậy một đoàn mà đi tị nạn.

Ô-môn

NGUYỄN-HỮU-HẠP.

BÁC HỌC

THIÊN VĂN III BẦU-TRỜI

(Tiếp theo)

Sao-vượt, Sao-bay, Sao-băng

Đêm nào chừ vị đi chơi khuya về cũng thấy như các vì tinh tú bắn *tên lửa* qua lại với nhau hoặc xẹt pháo *hoa cải* với nhau mà giải khuấy. Lâu lâu thấy đốm lửa xẹt một lần sáng lòa, rồi mất, kẻ kêu *Bà giăng hạ* người kêu *Bà hỏa*. Còn các tay *thủy-thủ* lại mượn đó mà lập câu hát huê-tinh rằng: *Sao hôm rồi lại sao mai, trách lòng sao-vượt thương ai bằng ngàn!*

Trong bài trước có nói rằng: các sao hành tinh hầu *Thái-Dương* cũng có nhiều hành tinh nhỏ hầu nó, mà chạy theo chung quanh mặt trời. Chắc mấy sao hành tinh nhỏ ấy hầu lâu buồn ý bỏ trốn lảng, xẹt lọt vào từng khi âm dương mình đây, gặp khi ấy mà cháy sáng lòa một hồi, rồi ra *ngoại-càng khôn* lại tắt đi mà biến mất. Qua khi trời lập Đông rồi; thì ban đêm hay có thứ sao vượt xẹt nhiều hơn trong mùa mưa.

Nhiều khi có ngôi sao nhỏ bay xẹt vào *nội-càng-khôn* là vào vòng *Lương-Nghi*, thì té xuống đất, coi ra có khối *ngũ-kim* lộn nhau có *sắt* là phần nhiều, té lủng xuống đất hoặc nằm trên mặt đất, Annam mình hợm được mấy cục ấy kêu là *lưỡi-tăm-sét*. Trong năm 1803 tại bên Tỉnh Normandie có mưa *sao băng*. Ngày 15 Février 1818 có một ngôi lớn té tại Tỉnh Limoges (Nước Langsa). Năm 1885 một cục rất lớn té xuống Biên-hòa rồi xẹt mất, chỗ té đó làng chạy phứt bầm rằng: do bề ngang qua được 22 mét có 2 cái tai trên đầu. Làng nói là *Thiên-Ngưu* trầu trời sa xuống, chớ thiệt là sao-băng đó. *Aérolithes*.

Coi thì nhỏ mà, sao cần nặng lắm.

Khi *Vua Đông-Khánh* tức vị, thì nhà nước Langsa mua tại Pologne (Nga-la-tư) một cái lưỡi *Tăm-sét* coi hình như đá mà có vân, đem về làm *Ngọc-tỷ* Vương-ấn mà hiến cho *Vua ta* (Trong đời *Quan-Đại Thân Paul-Bert*). Ý

nhà nước rằng: vua ta là *Thiên-tử*, nên phải dùng đồ *ngũ-kim Thượng Giới* mà làm *Ngọc-tỷ* mới xứng đáng. (Ấy là tỏ dấu tôn kính vua mình vậy).

Có nhiều cục đá trên trời rớt xuống nặng lắm, cân nổi 80 tạ, 250 tạ...

Khi xưa thì ai cũng tưởng là trên mặt trăng có núi lửa khạc đá ra lọt vào đây (hoặc *Nàng Hằng-Nga* oán mấy chị *Đa tinh*, nên vác đá mà liệng cho đã nư giận). Chớ kỳ thiệt cũng là một vị sao mà tại loạn hàng, thất thứ, nên phải sa bầy, cũng như kẻ quấy bị phát phối vậy đó! Cũng chẳng phải đá của *Bà Nữ hoa* vãi trời nay lóng chừn mà rớt xuống đâu!

TRẦN-TUẤN-ANH.

Phép tiêu-trường

Thường nhiều vật bị nóng mà *nở*, bị lạnh mà *teo* bị nóng mà *nới* ra, bị lạnh mà *thung* vó.

Sự vật đặc bị nóng mà *nới* ra đó thì có nhiều đều quang hệ lắm. Như cây sắt vuôn kia hề bị nóng thì bề dài nó phải *nới* ra, còn cục đồng tròn thường qua lại trong 1 cái lỗ kia được mà hề bị nóng bên *nở* ra mà mắc kẹt qua không lọt nữa.

Như khi mình đổ nước vào bầu kia có ống mà nấu, hề sức nóng lên, thì nước *nở* ra mà lên theo ống; khi thở là khí *âm-dương* cũng bị nóng mà *nở* vậy.

Song sự *nở* của các vật đặc không đồng nhau như chì thì *nở* mạnh hơn sắt 2 lần; kẽm thì mạnh hơn đồng cũng 2 lần. Vật đặc thì *nới*, *nở* không bao nhiêu, như một cây sắt kia hề dài một thước mà nhúng vào nước sôi thì nó *nới* ra chừng 1 ly, còn đồng nó thì dài lại *nở* ra 7, hay là 8 ly.

Còn vật lỏng cũng *nở* không đồng nhau mà *nở* khá hơn vật đặc. Như một lít rượu đây ve nếu mình hơ cho nóng đến bậc 70 thì rượu trong ra ngoài hết 7 phần rưỡi trong 100, nghĩa là 1 lít chia ra 10 phần, tràn ra hết 7 phần rưỡi.

Bởi vậy cho nên nồi, ve nào đầu bằng sắt bằng đồng đổ nước cho đầy, bịt nút lại cho kín, hề sự nóng lên đến 70, 80 bậc thì nồi, ve ấy phải *nở*. Sắt xây dinh vào đá, bị khi

nóng nổi ra làm bể đá, nứt đá được.

Đời nay thiên hạ dùng sắt mà làm nhà, nếu không có ý mà chừa khoãn trống cho sắt từng phép *tiêu-trưởng* thì phải bị hại.

Như đường sắt xe lửa thì có chừa khoãn trống nơi hai đầu sắt, chẳng khi nào dám cho giáp nhau bao giờ.

Khi mình đổ nước sôi vào ly, vì chai bị nóng mà nở, nên ly phải bị *nứt-đường*.

Như nút ve bằng chai bị dính cứng trong miệng ve thì hề lấy cây quẹt đốt mà hơ vành chai nở, bèn lấy ra dễ như chơi.

Như chệch vào vành bánh xe bằng sắt, thì phải đốt cho nóng mà đem vào, chừng nó nguội thì vành sắt bóp bánh xe chắc cứng.

Sau sẽ cắt nghĩa việc dùng phép *tiêu-trưởng* này trong *đông-hồ*, *Hàn-thử-châm*, ống yện thông v. v.

TRẦN-TUẤN ANH

Phép chế biến

Ai ai cũng đều biết rằng: hề muốn nấu cho vật đặc chi chảy lỏng ra thì phải dùng sức nóng hoặc hỏa hoặc điện. Nhưng mà cũng có phép khác làm cho vật ấy chảy lỏng ra được, là dùng 1 vật lỏng kia hoặc một vật đặt kia mà nó kị với vật mình muốn chế đó. Phép này lại phản đối với phép dùng lửa là hề trộn các món kị với nhau rồi, chừng vật mình muốn chế chảy lỏng ra tức thì lạnh ngát hơn khi còn nguyên hình. Thí dụ: Dùng một phần *muối biển*, hai phần *nước-đá* (Đập nát ra, mà trộn lại với nhau thì sức lạnh càng thêm sệt xuống tới bậc 18, chẳng dưới 0 *Hàn-thử-châm*).

Phép tiêu-tan

Một cục đường mà mình bỏ vào nước thì nó phải *tiêu-tan* ra lộn theo nước thành ra nước ngọt. Mỗi một vật lỏng đều làm cho vài vật đặc tiêu tan ra được.

Trong luật *Tiêu tan* có nói rằng: một vật lỏng kia định có chừng mà mình làm ra nóng lạnh có chừng, thì làm tan một phần vật đặc mà thôi.

Thí dụ: Một kilog nước mà làm ra lạnh tới bậc 0 *Hàn-thử-châm* thì làm tiêu tan được 360 grammes *Muối ăn*, hoặc 130 grammes *điêm-sinh* hoặc 120 grammes *Bạch-tiêu*. Ấy là nước lạnh.

Làm tiêu-tan cho đến *đông-đặc nước* thì thôi. Còn nước mà nấu nóng chừng nào thì lại làm tiêu vật đặc nhiều hơn nữa. Nước sôi làm tiêu tan đến $130 \times 25 = 3$ kilog. 250 grammes *điêm-sinh* được.

Như dùng hàn lạnh mà tiêu tan vật đặc cho đến nổi nước *đông-đặc*, hoặc dùng *thử-nhiệt* mà làm tiêu tan nó đến nổi *đông-đặc nước*, rồi để hườn nguyên khi, thì vật sẽ keo lại như *đường-phèn* vậy.

SUU XUẤT TÂN KỶ

45. — Nghe nói người *Tartare* *Mãn-Châu* khi muốn mời anh em ăn cơm hay là uống nước, uống rượu thì lại xách tai người đó. *Như bên mình làm như vậy hơi sức đâu mà nạp tiền va, vì sao cũng không khỏi gây lộn đánh lộn*.

46. — Chín trăm năm trước Chúa ra đời nghĩa là cách 2810 năm nay thì dân Grécô khi ra chinh chiến thì có lập nhà thương binh mà cứu binh lính bị vết tật. Nhà ấy làm bằng cây thông lợp tranh lợp chại.

Còn các nước khác bên phương *Europe* *Âu-Châu* thì tới đời ông tể tướng *Richelien* và đời vua *Louis* thứ *VXI* mới biết các việc ấy, thì là mới có không đầy 200 năm nay.

47. — Cái xe máy hơi (*Automobile*) lớn hơn hết trong thế giới này là xe của ông *vạn hộ Schoenberg* là người xứ *Amérique*. Bề dài nó đo 9 thước tấc, trong có phòng ngủ và phòng việc để chừng ông *Schoenberg* hành lộ có đủ cuộc tiệc mà lo việc nhà buồn mình.

ANNA MIT

TẬP VỤ

TỊ ĐỘC PHẤN-CHI

Phàm người xử đời nếu không rõ việc, lòng chẳng cẩn thận thì e có ngày hoạ đầu thành lửa xây tới, đến nỗi tan nhà hại mình mà không rõ nguồn cơn.

Coi như việc ông cả Cao ở Vũng-luong (Mytho) : người vợ làm cá và viên lấy làm bột phấn-chì mà dùng tưởng là bột huỳnh-tinh : mới ăn vô, hai vợ chồng, một con, đều ầu tả. Có thuốc tây và Annam uống giải, mà mà cả ba đều chết.

Còn năm canh dân có tên Giáp, Pháo, người ở một làng, làm một đám đồ, ăn rồi người người đều ầu tả. Có hai ngày mà chủ khách thác đã bốn người. Có quan tra xét thì thiên hạ đổ cho bị giới, rít hoặc ăn đồ phẩn khắc, luận lằng xằng chẳng nhằm đâu, nay thấy ông cả Cao tôi dám đoán rằng : bị độc phẩn-chì, vì xử biên giả ai ai cũng có mua phẩn-chì để nhà, phòng vẽ mắt ghe, đến khi đám đồ, lộn xộn nhiều người, tưởng bột huỳnh-tinh lấy bỏ phẩn-chì vô đồ ăn, nên ra thế.

Còn vợ thầy Huệ ở Rạch găm khuấy bột huỳnh-tinh cũng dùng nhầm vật ấy. Thầy Huệ có hai ruộng mà năm ngay ba bữa mới biết mình là sống : còn người vợ là không phương cứu.

Tôi nghĩ : tôi thời có một, xử biết có hai mà thấy làm độc ấy đã ba lần, người thác gần chục. Không biết trong Lục-châu có ai làm độc ấy, ầu tả mà đổ cho thiên thời chẳng?

Vả phẩn chì, lợi thì ít còn hại thì nhiều, vậy xin mấy trang tri giả nghĩ có món chi mà thế món ấy dựng dùng mà vẽ trắng mặt hát bội cùng con mắt ghe thiệt là tích âm đức ở mình mình chi trung làm phước chi cũng không bằng làm phước này nữa.

Tri.

Đôi lời cùng chư vị Khán quan

Kính cùng chư vị khán quán rõ : như vị nào nhứt trình mần trong tháng **novembre 1910** này, thì xin kíp gửi tiền **trước** năm sẽ tới, dạng Bồn-quán có biết mà in nhân thêm, hầu có gửi nhứt trình luôn đến cho hoải, khỏi đều trễ nải.

Nay kính
Bồn-quán.

LỜI RAO CẦN KÍP

Nhà bán sách hiệu **Franco-Annamite** kính tỏ cho chư vị mua sách ở lục-châu cùng chư vị khán quan tờ *Lục-tính-tân-Văn* hay rằng : Kể từ ngày nay nhà ấy, nếu có gửi sách vở cho ai thì cứ gửi **Recommandé** hoặc **Contre-remboursement** mà thôi. Xưa nay hay gửi thường theo nhà thơ, ấy là có ý muốn cho nhẹ tiền sở phí cho người mua ; song hằng gặp đều bất tiện luôn ; hề mỗi lần nào mà gửi chẳng **Recommandé** hay là **Contre-remboursement** thì chẳng khỏi bị người mua gửi thơ lại, mà nói rằng : *Không có được sách hay là đồ gửi chi hết*. Mà kỳ thật là sở sách nhà ấy rất phân minh, mỗi kỳ gửi cho ai bao nhiêu, đem lại nhà thơ ngày nào, đều có biên ký hẳn hoi, chẳng phải nói quên gửi cho đặng.

Bởi vậy nay muốn cho khỏi sự đổi tẻ đường ấy, và tuy đã biết rằng : thường thuở nay phép gửi đồ thì miễn là đem tới nhà thơ mà thôi, chớ các nhà buôn chẳng hề có can hệ đến sự mất còn đồ ấy nữa ; song nhà bán sách này chẳng muốn cho chư vị phiền hà, nên quyết từ đây cứ gửi theo cách chắc chắn nói trên đó mà thôi, nghĩa là **Recommandé** hoặc **Contre-remboursement**.

BỒN-QUÁN.

Lời rao : Kính mời chư vị có hùng trong tiệm Nam-hòa-thạnh ngày 9 Janvier 1911 nhằm mồng chín tháng chạp Annam 7 giờ tối tới nhóm Đại-hội đặng tính sổ chung niên.

Hội Nam-hòa-thạnh Kính-thỉnh

NHÀN DÀM

ĐÔI ĐỀU GIẢI MUỘN TÀI ÖNG THẮT MÀ

Ngày kia chú Lê-hà-Đông gặp anh Lê-bàn-Quyên chào hỏi xong rồi ; hai Lê vẫn đáp như vậy :

Bàn-Quyên. — “ Cách mấy năm nay anh em mình không gặp nhau, vậy việc làm ăn anh tấn phát thế nào? ”

Hà-Đông. — “ Tôi không nói dối chi anh, từ khi tôi gặp anh tới nay, tôi mắc lo nhiều chuyện cho nên bê trễ công việc lắm, lại tôi cũng mới cưới vợ đây. ”

Bàn-Quyên. — “ Ủa vậy thì mừng cho anh đó! ”

Hà-Đông. — “ Ôi! không chi đó mà mừng, tôi bị gặp vợ dữ quá chàng tình gấu ngựa, nó đánh nó chửi tôi như chửi con, nó sai tôi như sai đầy tớ vậy ”.

Bàn-Quyên. — “ Tôi nghiệp cho anh không; sao vô phước vậy? ”

Hà-Đông. — “ Cũng không vô phước gì, dòng họ nó sang, nó có của nhiều, cho nên tôi cũng nương hơi nó nhờ chút danh nó cũng khá ”. (Thực lộc chi thế!)

Bàn-Quyên. — “ À, vậy đó cũng là may cho anh. ”

Hà-Đông. — Cũng không lấy chi là may vì hai vợ chồng tôi mua ruộng với mua một bầy trâu gần ba hôn chục con, té ra đem về trâu bị toi chết hết ráo, ruộng phải bỏ hoang.

Bàn-Quyên. — “ Ấy đó mới thiệt là hoá chớ. ”

Hà-Đông. — “ cũng không hoá chi vì tôi gặp điệp bán da, bán sừng bán xương trâu cùng bán ruộng đặng giá lấy tiền lại cũng vừa ngám giá mua. ”

Bàn-Quyên. — “ May không? ”

Hà-Đông. — “ Cũng không may chi, vì tôi lấy tiền đó cất một cái nhà rất tốt ; té ra cất vừa rồi lửa cháy tiêu hết. ”

Bàn-Quyên. — “ Ấy chuyện này mới thiệt là đại tai. ”

Hà-Đông. — “ Không đâu anh, chuyện này mới thiệt là đại phước chớ, vì chừng đang lúc cháy nhà vợ tôi chạy ra không kịp, bị cháy thiêu chết mất, hết đời cái dòng độc dữ. ”

ANNA MIT.

Tiểu-quại

Chuyện tình không mà bị kéo mới tr...

Tôi là người ở miệt vườn mới lên Saigon lần thứ nhứt, nghe nói mấy ông, mấy thầy ở xứ Saigon dẫu ăn lương cho bao nhiêu cũng phải xài hết, đến đỗi không có tiền mà mua nhựt trình L. T. T. V. đặng coi giải khuây.

Tôi chiêm nghiệm lâu mà kiếm cớ, nay đã rõ nên thuật lại cho bà con nghe chơi

Tôi hằng thấy ông nào cũng vậy, hề ra đường thì bị kéo. Mà chúng không kéo lại rầy, biểu phải kéo cho được.

Là kêu cu li-xe, biểu kéo kéo ! Vậy mà không nghèo sao ?

Tiếng ấy suy lắm ! Phải đỗi nói tiếng khác.

Ai kiếm được tiếng nào hên mà thanh nhả thì sẽ xin Bồn-quản thưởng một năm báo-chỉ.

TRẦN-KỶ-SĨ.

THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quán ra một câu **Thai**, có định số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thì thời thâu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gửi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao chữ **Thai** và số câu thai cho lớn đặng dễ sắp.

N. 7. -- NGỰA BẮT ĐEM RA MÀ CÀY, TRÀU THÌ LẠI BẮT ĐEM RAY THẮNG XE

Xuất quã.

Tạ giao một miếng hình khéo.

GIẢI THAI TRÚNG

Thai N. 4. -- Của một dẫu muốn đến mười, trả rồi còn chịu tiếng đời rằng : tham.

Xuất mộc dụng là : **GHE LƯỜNG.**

M. Lâm-tập Thi, télégraphiste Batri.

M. Sôi, secrétaire à la Mairie Saigon.

M. Phải à l'Usine électrique Saigon.

Ba vị này đều đáp trúng đặng thưởng hình.

Phó-chủ bút : TRƯƠNG-DUY-TOẢN

KINH CÁO

cùng chư vị khán-quang tường lãm, như vị nào đời chỗ ở, hoặc dời đi nơi khác, xin hãy kíp viết thư cho Bồn-quán hay, đặng có gửi nhứt báo theo, hầu cho khỏi sự lạc mất, hoặc là trễ nải.

Và mỗi lần viết thư mà dời chỗ như vậy xin hãy bỏ vào trong thư ấy 0 \$ 10 (năm con có 5 thì đủ) ấy la số phí tiền in cái nhân lại.

*Xin nhớ, xin nhớ.
Bồn-Quán.*

NHỮNG ĐỀU NÊN BIẾT

LIV. -- Rượu bô

Như muốn cho rượu có mùi ngon ngọt thì phải mua rượu *Grenache* hay là *Malaga* cho tốt. Bãng như muốn cho có sự bở không mà thôi thì lấy rượu chát thường bở nước đường vô cũng đặng. Đoạn mua mấy vị sau này mà bô vô ngâm chừng chín mười ngày rồi lọc nó cho trong để dành mà uống.

Vỏ *quinquina* — 5 grammes

Lá coca xứ *Pérou* — 10 grammes

Trái *kola* đập giập → 20 id.

Vỏ cam the — 10 id.

Trước khi ăn cơm uống một chung.

LV. -- Chùi rửa vật dụng

bằng đá cẩm thạch

Lấy 60 grammes ~~thư~~ *Chlorure de calcium* bô vô một lít nước. Rồi lấy hoa đá nhúng vô nước ấy mà lau chùi đồ đá cẩm thạch, đoạn rửa nước lã lại. Như một lần không sạch như vậy hai lần phải sạch tron.

LVI. -- Làm cho caphe khỏi bán mùi

Đời bây giờ có nhiều người Y nam ta ưa dùng caphe lăm. Song có nhiều vị khi đi mua thì lựa thứ ngon, mắt tiền, rồi đem về rang xay ra, uống lần đầu thơm ngon, rồi cách vài kỳ uống không ra gì, lại có mùi khác lạ không phải mùi caphe nữa.

Ấy là tại caphe rang rồi xay rồi nó hay thấm mùi các vật để gần một bên nó. Nhứt là đừng để nó gần rượu Rhum, rượu mạnh, rượu ta, dầu lửa dầu essence hay là mắm muối, vì nó bán mùi mau lăm.

Phải để caphe rang và xay rồi vô hộp vô ve mà đậy cho kín.

ANNA MÍT.

THƠ TÍN VANG LẠI

Trả lời cho ông Phân-văn Lê Télégraphiste
kompong Thom. — Catalogue lúc này in chưa
rồi để rồi Bồn-quán sẽ gửi cho.

Việc thông tin thầy có lòng tốt nói như vậy
thì Bồn-quán rất cảm ơn lắm.

Còn như thầy muốn đóng cuốn tự vị thì khi
in rồi sẽ đóng mà gửi rồi thầy sẽ trả thêm tiền
đồng ấy, kiểu hàng có gửi rồi.

Trả lời cho M. Lâm-tập-Thi Batri. — Khan
quan muốn đóng tự vị thì Bồn-quán cũng y lời.

Trả lời cho M. Trần-minh-Nguyệt Instituteur
Béauc. — Có đăng thơ khản-quan đã chịu làm
phụ diễn thông-tin lại chẳng lãnh báo của Bồn-
quán phụng cho, thì Bồn-quán lấy làm cảm ơn
thầy lắm, đợi các nơi trả lời đủ rồi sẽ gửi giấy,
con niêm, bao thơ một lược.

Phó-chủ-bút : TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

Monsieur Phụ-diễn Nguyễn-bửu-Hạp. —
Trình với Ngài dạng rõ, Ngài có gửi thơ mà
hội Bồn-quán M. Đường thôi giúp Báo-quán
hồi nào? Bồn Quán nghĩ lại rất buồn; sao mà
buồn? Là vì chức vị Phụ-diễn cả thầy đều hav
ráo, còn sót một mình Ngài Bồn-quán quên đi.
Nay Bồn-quán chịu lỗi cùng Ngài. Bồn-quán
xin hỏi Ngài một điều, là 6 tháng nay Ngài không
có xem báo-chỉ sao chớ?

Lời nhắn với chư Quán-tử Lục-Châu. — Vị
nào có gửi bài thì xin viết trong một trương,
đặng ấn-công dễ sắp chữ. Nếu viết hết trong
hai trương, thì Bồn-quán mất công chép lại
mất giờ ngày lắm.

Bồn-quán, Quán-Lý, cần tự.

Monsieur kỹ-sỹ.

Xem trong Lục-Tính báo chỉ thấy tên Ngài
phụ diễn trong lòng rất hi hoan, vì có chỗ
làm vui cho Lục-châu được. It lâu đây tôi sẽ
vấn nạn Ngài vài điều vì tiếng đồn Ngài tận độc
thiên hạ thơ và tận tri thiên hạ sự. Ngài-chịu
chẳng xin khá nói ra nghe thử?

Nay kính Lun-tân-Nhon bái.

Anh Tân-Nhon! — Trong thế anh khi tôi làm
đó! Ai đâu dám khoe mình như vậy, có một gã
Vương-an-Thạch mà thôi, song anh chưa rõ
cái lập dị của gã ấy: Từ đầu tang điện, ám thực
như cầu trư, nhứt thân đó thị sê, ăn đờ ở đây
như cầm-thủ, cả mình đầy những rạn.

Anh cũng hiểu rằng: thường lẽ văn dĩ đáp nan.
Nhưng rứa, anh muốn hỏi chi cũng được, tôi
sẽ hết lòng giúp vui với anh.

Dẫu ai hỏi còn không từ nan thay, huống
lựa là anh.

Tôi trông lắm.

Trần-Kỹ-sỹ bái.

Monsieur Lý-Phước dit A-Học

(Thơ có ấn hành trong số 150)

Lời cho Hia Học rõ.

Tim tim ngóa tá lư thia! Tôi có được thơ
Hia gửi nói việc buôn bán của con nhà Annam.
Thấy hia nói, tôi ăn trâu gặm mấy bữa, nghĩ cũng
là túc lý lắm, chớ phải chơi đùa.

Người khách qua đây, nếu không lo buôn
bán làm công, làm nghề, đi hà rông hà rỏi, như
Annam vậy, chắc là phải đói chết; chớ như
người Annam thì lo chi com ăn, lo chi áo mặc.
Có cũng tốt, không cũng tốt, lẻo đẻo trong
mấy nhà cờ bạc, bẻ gì kiếm cũng đủ ăn xài
nội ngày, vợ đói trời thầy, con khóc mặt kẻ.

Trái xem khắp xứ Nam Kỳ, quả thấy lời hia
nói chẳng sai. Sướng lắm sanh tẻ.

Còn Mấy cô, mấy thím, phần đó khác, ai ai
cũng lo gia đạo, lo nghèo lo giàu với chúng bạn.
Chị nào mà lòng phao đó là lỗi tại chồng yếu
đuối hay chiu lòng đờn bà, ít hay kèm chế.
Mấy Hia qua đây nhờ ai mà làm giàu, phải là
nhờ đờn bà Annam không?

Vợ chệch mà giỏi là nhờ các hia kèm chế, chớ
thử thả lỏng chơi coi có Chảo khự không?

Lư chồ Hia à!

Trần kỹ sỹ.

Saigon. — Imp. F. - H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.

*Certifié conforme au brouillon
S'adresser à: Huit cent cinquante exemplaires
N° 22/12/10*

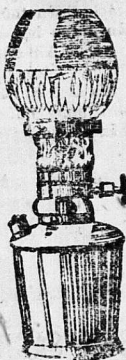
NIHA BÁN SÁCH

ĐÓNG SÁCH

HUYNH-KIM-DANH

Đường CATINAT

SAIGON, môn bãi số 12, SAIGON



Có bán hộp quẹt máy giá 2 00.

Tại đây, có bán
Lục-Tỉnh-Tân-Văn.

Bán đủ các thứ số
bộ, sách vở, thơ
tường và truyện chữ
quốc-ngữ, cũng các
thứ sách học chữ tàu
và chữ Đại pháp
văn bản.

Giấy mực, và đồ
đùng theo việc quan,
việc làng, nhà buôn,
và các trường. In
thiệp, đủ các thứ.
Đóng bì sách khéo
và chắc, và có bán
đen, sữa đen hiệu
Tito-landi.

Ở đây có bán và
sửa súng; có bán máy
bát bún hát chày
bằng kim, đủ các
thứ tiếng. Annam
Tây và Chéc.



NHÀ BÁN THUỐC SAIGONNAISE

Ông Alexandre DOURDOU

THẦY THUỐC

SAIGON, SỐ 133, ĐƯỜNG CATINAT VÀ 140, SAIGON.

BỆNH HO ĐAU NGỰC

Nếu ho gió mà bỏ lỵ lặc hay là điều dưỡng sơ sai sau tồn lại làm bệnh tới phổi. Bất ho và tức ngực, hoặc hư mấy lá phổi (tục gọi là ho lao). Mà thường thì ho càng ngày càng thêm làm cho cả và thân thể người bệnh phải chuyển động. Ngũ không an giấc, ăn ngủ không an sanh ra dạt dờ dạt dươi; khi nóng khi lạnh. Ho lâu lại sanh ra nhiều đám. Ban đầu người bệnh khạc ra đám, sau khạc ra máu làm cho óm o gầy mòn mà chết.

Ta có chế một thứ thuốc ngọt dễ trị bệnh dữ tợn này. Thuốc này đã trị lành bệnh cho dư muôn người Annam rồi. Hiệu thuốc này « **Sirop contre la phtisie** ».

Mỗi ngày uống bốn lần; cách nhau 3 giờ, mỗi lần uống một muỗng lớn. Uống chẳng bao lâu thì thấy những chứng bệnh như đau ngực ho gió, ho lao, đều giảm hết.

Ta tỏ ý cho những người hay mua thuốc tại tiệm ta biết để mua nhiều thì ta sẽ bán giá rẽ lắm. Như là: Iodure de potassium mua nguyên một kilo thì bán **13\$00**

thiệt nhân hiệu có in hình con voi, chỉ rõ là thứ nhất hạng, chứ các thứ hiệu khác không tốt. Phải mua thứ có nhân hiệu in hình con voi luôn. Ta chỉ cho người Annam cùng người khách rõ mà tránh những thuốc xấu, vì ông DOURDOU, hiệu tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » bán thuốc tốt hơn hết. Người khách hay là người Annam hoặc ở Bắc kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ, hay là Cao-man, như muốn mua món chi thì tới tại tiệm ông DOURDOU thì có đủ các thứ mà mua lại bán giá rẽ. Tại tiệm « **Pharmacie Saigonnaise** » ông DOURDOU cũng có bán nước thuốc, kiến giấy họa hình. Ông sẵn lòng mà bảo chế các thứ nước thuốc những người nào cần dùng. Xin viết thư cho ông thì ông gửi tới y như ý muốn lại mau mắn và thuốc tinh anh hạng nhất.

BIJOUTERIE PARISIENNE

Số 126

ĐƯỜNG CATINAT

TIỆM THỢ BẠC CỦA **ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI**

Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

Chúng tôi có lòng kính rạo cho
nhiều người quen biết và mua bán
cùng chúng tôi đang hay rằng:
chúng tôi mới lãnh tại nhà
hàng cái ở Paris những đồ nữ
trang kể ra sau này: Dây chuyền
đeo cổ, Médallions, vàng đeo

tay, bông tai có nhận hột thủy xoàn, hột thủy xoàn, cà-rá,
chiên đồng hồ và đồ đeo theo chiến. lớn nhỏ đủ thứ và
nhiều kiểu là rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm
cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên
chúng tôi mới sẵn lòng bán những
đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn
các chỗ buôn bán khác. Sự
buôn bán của chúng tôi chắc chắn
hẳn hời.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ
trang xin các cô các bà, chưa biết
tiệm chúng tôi, cùng người đã quen
biết rồi, đến mà xem những đồ rất
xinh tốt và giá rẽ lắm.

HÀNG MESSNER

ĐƯỜNG CHARNER MÓN BÀI SỐ 50-52-54 VÀ ĐƯỜNG D'ORMAY MÓN BÀI SỐ 67-69 SAIGON

MỚI CÓ CÁO BẠCH MỚI CÓ

Mới đem lại 72 thứ bản hát kim bằng ngọc-bích, (Saphir) hiệu Pathé; những bản này thuở nay chưa ai có.

Giá mỗi bản. 2\$26.

Xin hỏi cuốn mục lục (Catalogue).

CUỐI THÁNG NÀY lại có bản chạy kim hiệu Lyro phone và Odéon nói tiếng Annam và Cao-man rất rõ ràng mà chắc lắm. Một cái bản chạy kim chừng ba bốn trăm lần chẳng hề hấn chi cả.

AI muốn mua hãy hỏi cuốn tổng mục lục (Catalogue complet).

MẮT NHẬM. — Một người nhậm con mắt đã hai năm nay, nhờ thầy Lê-văn-Diện tặc danh là thầy HAI trị mới lành. Nay biết ơn rao cho khán quan Lục-Tỉnh-Tân-Văn rõ.

Nguyễn-văn-Tài thơ kỹ nhà Blanc et Hauff (Mottet).

**SÁCH TỰ VI
DICTIONNAIRE
ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ
ARMAND COLIN**

Một bản in bằng giấy couronne (in 4) (xếp tư) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trang — 85.00) tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép tri cách thiên thông — 4.500 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nà cửa, y phục, và đồ khí dụng các xù và các đời (style) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có đậm đủ màu sắc — 300 chơn dung những đấng vĩ minh — 300 bản đồ địa dư, và các thứ ờ thị.

Giá mỗi quyển đóng bì và vải màu đỏ hạ là màu vàng, in dấu riêng Ruty 10 fr.

Bìa da ó, lưng vải. 14 fr.

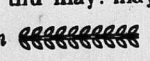
**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE**

Saigon, (trường Catinat và đường Krantz

REYNOLD MONIER làm nghề thợ bạc

TẠI ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI SỐ 110-112 SAIGON

NHÀ
NÀY
THIỆT

Bán hộp thùng xoàn lớn nhỏ đủ thứ, nhưt hạng và giá rẻ lắm. % Bán đồ rờ trang bằng vàng thật cao; đủ các kiểu thật khéo. % Bán đồng hồ, vàng có, bạc có, nich có, đủ các kiểu và các hiệu như OMEGA, ZENITH, vân vân. % Bán máy viết chữ như OLLIVER. % Dây chiến đồng hồ, bạc vàng dùng trong 15 năm không phai. % Có khế con đầu bằng đồng, bằng caoutchouc hay là trên nhẫn đeo tay. % Có máy xi vàng xi bạc và lau chùi muồn nà. % Sửa các thứ máy: máy may, máy viết, máy nói, máy đèn vừ các thứ súng, vân vân  Như trong lục châu chư quý vì muồn đặt làm đồ nữ trang bằng hộp xoàn hoặc làm cà rá, bông tai cùng các vật khác bằng vàng 18 carats thì tôi sẵn mà làm cho vừa bụng chư quý vì

LÀ CHẮC CHẴN HẸN HÒI - NÊN TIN CẬY

PHONG-HÓA TRÍCH

KỶ 60 trương, bốn cát, trong các nhà bán sách lớn; bán sỉ tại nhà Nguyễn-ngọc-Lân Vũng-liêm.

Trong chữ vị khán quan có vữa y sách chỉ trong bốn catalogue NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE

thì người ta sẽ gửi những sách chữ vỹ muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mã thố)

TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE và FLEURY soạn

Bởi Cha L. MOSSARD đã diễn dịch ra chữ Quốc-ngữ
GIÁ..... 1 fr. 80

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY và việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu thành Paris chấm thử sách mẹo này thì là đầu tiên lắm và bởi chung sách ấy vừa trí và có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim Địa phận Saigòn. Thước người còn làm bề trên coi trường Taberd, người đã làm thử sách ấy cho học trò của người học, và hề ai coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Langsa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này. Có phụ thêm hai mươi bốn trang tư điển, góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một bên.

Đức Cha MOSSARD tăng thao việc giáo huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho người Annam học thì đầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG

BORDEAUX

SAIGON

HÀNỘI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu dờ vương Nhựt-bôn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^m Cliquot.

- Ponsardin.
- Duc de Montebello.
- Roederer.
- Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rời hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: Cognac Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Loraine. Rượu Madère Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gán Annam và ông quẹt Hàn-ôi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

TỜ PHỤ LỤC TỈNH TÂN VĂN SỐ 152

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY
CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
MÀ THỜI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
ở Đường Catinat số 36
SAIGON

Có Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiểu, Đì, Thuộc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

ĐỒ MI VỊ làm theo cách nữ công bèn

PATISSERIE ROUSSENG

PARIS
TẠI SAIGON
đường
CATINAT

Trước rạp hát tây và nhà hàng TERRASSE số 157 bis

Bà Rousseug là thợ làm bánh khéo léo theo cách nữ công bèn KINH ĐỒ PARIS, kinh cũng chừ vị đắng hay tại tiệm của bà ấy có trữ các thứ rượu (LIQUEURS) thượng hạng hồ khỏe, lại mỗi ngày có các thứ bánh bông lang, bánh thuẫn, bánh bơ và nhiều thứ trái cây làm mứt, lại với hộp BOMBONS mọi món đều sốt giẻo, thơm tho, ăn khoái miệng, hồ tâm, tay người nữ công thành PARIS làm ra mà bán tại đây.

Đã có nhiều người Bền-quốc đến tiệm này mà mua đồ ấy, thì ngợi khen vợ chồng Rousseug là người tiếp khách một cách lịch sự bãi buổi và như là bằng lòng về các món vật thực.

Ai có muốn đặt cỗ bàn bánh trái rượu chè, thì vợ chồng Rousseug sẽ lãnh cho vừa ý, vui lòng tán chủ, lại có muốn mua lễ vật ba cất thì cũng được.

黃壽記

HUYNH-THO

75, BOULEVARD CHARNER, SAIGON

Kính cúng qui-khách, viên-quan, tưởng làm tại tiệm tôi có bán đủ vật dụng, những là: Máy hát hiệu (Gramophone) chạy kiem; (Pathephone) chạy hột; và đủ các thứ bán hát Annam, Tây, Cao-mên, Quảng-đông; có thêm trường, liêng dùng quan-hôn, tang tế, bán, sửa đồng hồ, máy hát, nhỏ lớn nhiều biện thiết tốt. Đĩa hát ĐINH GIÁ . . 2 \$ 25

• Có nhiều bản mới lạ mới đem thêm qua.

Như quý vị có muốn mua xin đến tiệm tôi một phen, sẽ hiểu tôi bán đồ tốt và cách trọng hậu người khách thế nào.

Tại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLIN

Ouvrage terminé

LE LAROUSSE POUR TOUS

Dictionnaire encyclopédique en deux volumes
Publié sous la direction de Claude AUGÉ

Deux magnifiques volumes in-8°
colombier (format 21 x 30,5 cent.).

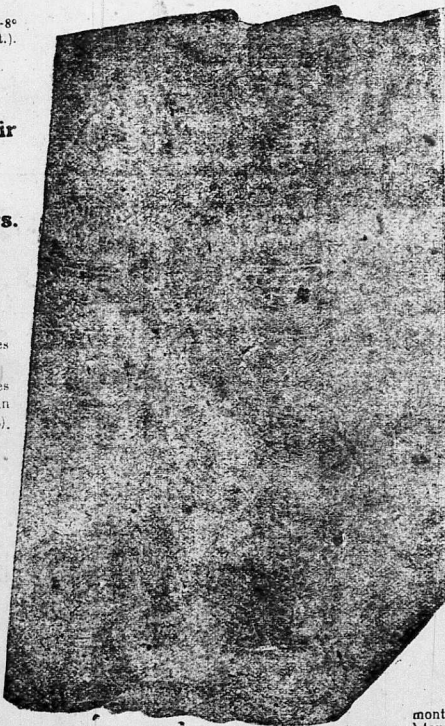
1950 pages
17 325 gravures
216 cartes en noir
et en couleurs
35 planches
en couleurs.

PRIX DE L'OUVRAGE
COMPLET :

35 fr. en deux volumes
brochés.
45 fr. en deux volumes
reliés demi-chagrin
(reliure originale de G. Aurnot).

L'ouvrage est livré aussitôt
la souscription acceptée.

(Voir bulletin de commande
au dos.)



Reproduction très réduite
(dimensions réelles : 21 x 30,5 cent.).

Avoir un « Larousse », une de ces encyclopédies si universellement renommées où on trouve tout ce qu'on peut avoir besoin de savoir, qui vous renseigne sur tout ce qui vous embarrasse, qui vous donne, peut-on dire, dans la vie une véritable supériorité intellectuelle et pratique, c'était là un privilège réservé jusqu'ici à ceux qui pouvaient acquérir des ouvrages d'un prix élevé comme le *Grand Dictionnaire Larousse* ou le *Nouveau Larousse illustré*. Tout le monde maintenant, grâce au *Larousse pour tous*, va enfin pouvoir réaliser ce rêve! chacun va pouvoir, si modestes que soient ses moyens, bénéficier des immenses avantages que procure journellement la possession d'un tel ouvrage.

Ce sont toutes les connaissances humaines, tous les résultats de la science et de l'érudition, toute l'essence de la littérature et de l'art, toutes les données de la vie pratique, que ce merveilleux dictionnaire encyclopédique met désormais véritablement à la portée de tous. Le rapide aperçu qui figure à la page suivante donne une idée, encore bien incomplète, de la masse énorme de renseignements de toute sorte qu'on y trouvera, présentés sous la forme la plus accessible, la plus commode et la plus claire, et accompagnés de milliers de gravures et d'une profusion de planches et cartes en noir et en couleurs de toute beauté. Est-il besoin d'insister sur les incalculables services qu'une pareille œuvre rendra dans toutes les circonstances de la vie? Le chiffre colossal de 130 000 souscripteurs atteint en deux ans montre assez à quel point elle s'impose à tous. C'est le livre qui sera bientôt entre toutes les mains, dans toutes les familles.

Prière de communiquer.

Ce prospectus (janvier 1910) annule les précédents.

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

